

CHÙA DƯỢC SƯ

PL. 2562 - 2018

Kinh

THỦ LĂNG NGHIÊM

Phần 3- Thiên Na

(Trọn bộ 3 phần)

Người dịch: Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm.

C - NHẬP ĐẠO - THIÊN NA

MỤC 1: BẢN NHÂN 12 LOÀI SANH

a) Anan thỉnh pháp.

Anan đánh lễ chân Phật bạch rằng:
“Chúng con ngu độn ưa tuệ đa văn, chưa biết cầu thoát ly các tâm hữu lậu. Nay Phật từ bi chỉ dạy pháp huân tu chân chánh. Chúng con thân tâm khoan khoái được lợi ích lớn. Bạch Thế Tôn những người tu chứng Tam-ma-đề, chưa đến Niết-bàn, thế nào gọi là cần tuệ địa? Trong 44 tâm đến thứ bậc nào mới gọi là tu hành, đến phương sở nào mới gọi là nhập địa? Thế nào gọi là đẳng giác Bồ-tát?”

Nói rồi nắm vóc gieo xuống đất. Đại chúng nhất tâm chăm chú mong đợi từ âm.

- Hay thay! Hay thay! Ông và đại chúng vì mặt pháp chúng sanh tu Tam-ma-đề cầu pháp đại thừa, xin ta chỉ trước con đường từ phàm phu đến đại Niết-bàn. Các ông hãy nghe kỹ.

b) Hai nhân điên đảo.

Này Anan, diệu tánh viên minh rời các danh tướng. Bản lai không có thế giới và chúng sanh. Nhân vọng có sanh, nhân sanh có diệt. Sanh diệt gọi là vọng. Diệt vọng gọi là chân. Ấy là hai hiệu chuyển y của Như Lai (chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển sanh tử thành Niết-bàn).

Muốn tu chân Tam-ma-đề thẳng đến Niết-bàn, trước hết phải biết hai nhân điên đảo Thế giới và Chúng sanh. Điên

đảo không sanh tức Tam-ma-đê chân thật.

Thế nào là CHÚNG SANH ĐIÊN ĐẢO?

Bản tâm vốn minh, tánh minh viên mãn. Nay vì vọng minh nên chuyển thành nghiệp thức mà có thấy nghe hay biết. Từ rốt ráo không thành rốt ráo có. Vô minh chính là chỗ nương chỗ trụ của vạn pháp. Từ vô minh không thật thể, không căn bản, kiến lập thế giới và chúng sanh.

Hư vọng vì mê không biết tánh viên minh sẵn có. Dầu muốn trở lại chân tánh, ngay cái muốn trở về đó đã không phải là tánh chân như bèn thành phi tướng.

Không phải sanh cho là sanh, không phải trụ cho là trụ, không phải tâm cho là tâm, không phải pháp cho là pháp. Xoay vần phát sanh các hoặc, huân tập thành nghiệp. Đồng nghiệp cảm nhau

nên sanh nhau diệt nhau. Do đó có chúng sanh điên đảo⁽¹⁾.

Thế nào là THẾ GIỚI ĐIÊN ĐẢO?

Chúng sanh có căn thân phận đoạn. Mỗi thân có bốn phương (đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải) gọi là giới. Thân vô thường biến đổi nên có ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai) gọi là thế. Giới có bốn phương. Thế có ba đời. Hòa hợp đan dệt cùng nhau biến hóa chúng sanh thành 12 loài.

Vậy nên trong thế giới nhân động có tiếng. Nhân tiếng có sắc; nhân sắc có hương; nhân hương có xúc; nhân xúc có vị; nhân vị biết pháp. Sáu vọng tưởng càn loạn thành nghiệp tánh. Do đây 12 khu phận xoay vần mãi mãi. Cùng hết một vòng 12 biến hóa rồi trở lại.

Dựa trên những tướng diên đảo xoay vần đó nên có thể giới noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, hoặc phi hữu sắc, phi vô sắc, hoặc phi hữu tướng, phi vô tướng⁽²⁾.

c) 12 loài sanh.

1. Anan, nhân thế giới (thân tâm chúng sanh, năm ấm) tạp nhiễm luân hồi, đục diên đảo, lâm chung hòa hợp với chất tinh ướt thành 84.000 loạn tướng ngang dọc. Vì vậy có bọc thai trôi lăn trong các cõi nước. Người, súc, rồng, tiên các loài đầy đầy.

2. Nhân thế giới hư vọng luân hồi, vọng động diên đảo, hòa hợp với hơi khí thành ra 84.000 loạn tướng bay lặn. Vì vậy có mầm trứng trôi lăn trong các quốc độ. Cá chim rùa rắn các loài đầy đầy.

3. Nhân thế giới chấp trước luân hồi, su phụ điên đảo, hòa hợp với âm khí, thành 84.000 loạn tướng phản phúc. Vì vậy có thịt mềm thấp sanh trôi lặn trong cõi nước, sâu bọ nhưng nhúc quậy động, các loài đầy dẫy.

4. Nhân thế giới biến dịch luân hồi, giả trá điên đảo, hòa hợp với xúc thành 84.000 loạn tướng có mới nới cũ. Vì vậy có yết-nam hóa sanh trôi lặn trong các cõi nước. Tầm bướm chuyển thoát bay đi các loài đầy dẫy.

5. Nhân thế giới lưu ngại luân hồi, chướng điên đảo, hòa hợp với cảnh sáng thành 84.000 loạn tướng tinh diệu. Vì vậy có yết-nam sắc tướng trôi lặn trong các cõi nước, sao lạnh sao dữ các loài đầy dẫy.

6. Nhân thế giới tiêu tán luân hồi, mê hoặc điên đảo, hòa hợp với ám tối thành

84.000 loạn tướng âm ảnh (mờ tối). Vì vậy có yết-nam vô sắc lưu chuyển trong các cõi nước. Không, tán, tiêu, trầm các loài đầy dẫy.

7. Nhân thế giới võng tượng luân hồi, bóng ảnh điên đảo, hòa hợp với nhớ nghĩ thành 84.000 loạn tướng tiềm kết (âm thầm kết trói). Vì vậy có yết-nam hữu tướng trôi lăn trong các cõi nước. Thần quỷ tinh linh các loài đầy dẫy.

8. Nhân thế giới ngu độn luân hồi, si mê điên đảo, hòa hợp với ngoan (vô tri vô giác) thành 84.000 loạn tướng khô khao. Vì vậy có yết-nam vô tướng trôi lăn trong các cõi nước, tinh thần hóa đất cây vàng đá các loài đầy dẫy.

9. Nhân thế giới tương đãi luân hồi, ngụy điên đảo, hòa hợp với nhiễm thành 84.000 loạn tướng nhân y. Vì vậy có yết-nam không phải sắc mà có sắc trôi lăn

trong các cõi nước. Như con sứa lấy bọt nước làm thân, các loài đầy dẫy.

10. Nhân thế giới tương dẫn luân hồi, tánh điên đảo, hòa hợp với bùa chú thành 84.000 loạn tướng hô triệu. Vì vậy có yết-nam không phải vô sắc mà vô sắc trôi lăn trong các cõi nước như âm binh (theo chú trớ mà hiển linh, theo bùa yểm mà tác quái) các loài đầy dẫy.

11. Nhân thế giới hợp vọng luân hồi, man muội điên đảo, hòa hợp với loài khác thành 84.000 loạn tướng hồi hổ (lăn lộn). Vì vậy có yết-nam không phải có tướng mà có tướng. Những giống bồ-lô, khác chất thành thân, các loài đầy dẫy. (Một loài ong có con rất nhỏ giống như sâu dâu màu xanh nuôi ở trên lưng. Bồ-lô tha đất bùn làm tổ, bắt sâu xanh bỏ trong đó, tâm tâm niệm niệm đây là con mình. Bảy ngày sau sâu hóa bồ-lô. Sâu không hề tưởng mình là bồ-lô.

Nhân sức chúc nguyện của bồ-lô mẹ mà thành thân).

12. Nhân thế giới oán hại luân hồi, sát diên đảo, hòa hợp với quái thành 84.000 tư tưởng ăn thịt cha mẹ. Vì vậy có yết-nam vô tướng mà không phải vô tướng trôi lăn trong các cõi nước. Như chim Thổ Cư ấp khối đất làm con, chim Phá Kính ấp trái cây độc làm con. Con lớn lên ăn thịt cha mẹ, các loài đầy dẫy.

Ấy là 12 chủng loại chúng sanh.

CHÚNG SANH 12 NHÂN QUẢ ĐIÊN ĐẢO

SỐ	LOÀI	THÓI QUEN	TẠO NGHIỆP	TRÁI VỚI CHÂN NHƯ	GẶP DUYÊN ĐÀU THAI	QUẢ BÁO	
						TÂM	THÂN
1	Thai	Tạp nhiễm luyện ái	ái dục	Thanh tịnh	Tư: chất tinh ướt.	Dọc: chánh. Ngang: tà.	Người, vật, tiên, rồng.

2	Đề trứng	Hư vọng	vọng loạn	Bất động	Hơi khí	Bồng, chìm	Cá, chim, rùa, rắn.
3	Thấp	6 căn đấm 6 trần, chấp tình tham trước	Xu thế phụ lợi nịnh hót thế lực	Trạm tịch	Hơi ấm	Sấp ngửa tráo trở	Sâu bọ
4	Hóa	Biến đổi	Giả trá	Bất biến	Xúc cảnh	Ái mới quên cũ	Bướm, sâu gạo v.v...
5	Hữu sắc	Lưu ngại (không thông minh giác tỉnh)	Thờ nước lửa, thờ quỷ thần	Diệu minh	Trứ: thấy rõ tướng sáng bên ngoài	Cầu thế lực siêu phàm ở ngoài tâm	Sao lành, sao dữ.
6	Vô sắc	Diệt sắc về không	Cho sắc là hoạn ách	Tánh sắc chân không	Tướng tối,	Âm ẩn mờ昧,	<u>Không</u> : không vô biên xứ; <u>Tán</u> : thức vô biên xứ; <u>Tiêu</u> :

							vô sở hữu xứ; <u>Trầm:</u> phi phi tướng xứ.
7	Hữu tướng	Sống với bóng dáng vọng tướng, mơ mộng	Lầm chấp ảnh tượng tà vọng	Pháp thân thật tướng	Ái niệm nhớ tướng	Tiềm kết. Tiềm: âm thầm. Kết: trời.	Thành hoàng quý thần.
8	Vô tướng	Lấy ngu xuẩn ám độn ngu ngoan làm chí đạo	Hủy bỏ thông minh diệt trừ tri thức	Diệu minh	Nơi vô tri giác, vọng sanh hòa hợp.	Như than lạnh, cây khô.	- Tinh thần hóa thành vàng đá, - Vô tướng thiên.
9	Phi hữu sắc	Giả trá dựa người. Đợi người ra sức rồi lấy công	Xảo quyết	Chân thật	Nhiễm cảnh	Khuất mình theo người. Ý mượn quyền	Sửa lấy bột bẻ làm thân; giun sán trong

		về mình				thế kẻ khác	ruột; các ký sinh trùng.
10	Phi vô sắc	Dẫn dụ người	Huyễn mị khiến người mê muội	Chánh trực	Bùa chú	Đội hô triệu	Âm binh.
11	Phi hữu tướng	chẳng phải con cưng nhận là con; chẳng phải của cưng nhận là của	Man muội	Viên minh	Khác chất khác loài	Gian dối gây lẫn lộn	Những loài như ong hóa thành Bồ-lô.
12	Phi vô tướng	Oán hại	Giết hại bậc ân nhân	Từ bi	Quái	Ăn thịt cha mẹ	Chim Thổ Cừu, chim Phá Cánh.

d) Kết luận: diên đảo như hoa đóm.

Anan, như thế chúng sanh mỗi loài đều đủ 12 nhân diên đảo cũng như dụi mắt thì hoa đóm đủ thứ phát sanh. Quên chân tâm tinh minh diệu viên thì đủ thứ tư tưởng càn loạn phát hiện.



MỤC 2: TAM TIỆM THỨ

Tu Tam-ma-đề cần lập ba tiệm thứ để trừ các điên đảo. Như bình đã đựng thuốc độc nay phải dùng nước nóng tro thơm rửa sạch rồi mới đựng nước cam lồ.

a) Trừ trợ nhân.

Này Anan, 12 loại chúng sanh phải nường 4 cách ăn mới tự toàn: đoàn thực, xúc thực, tư thực và thức thực. Ăn lành thì sống, ăn độc thì chết. Cầu Tam-ma-đề phải dứt bỏ năm thứ rau cay vì ăn chín phát dâm, ăn sống thêm sân. Mười phương thiên tiên hiềm mùi hôi nhơ nên tránh xa. Các loài ngã quý đến liếm môi

mép. Vì thường gần quý nên phước đức dần tiêu. Người ăn rau cay dù giảng nói 12 bộ kinh, tu pháp Tam-ma-đề, Bồ-tát, Trời, Tiên, Thiện Thần không đến ủng hộ. Đại lực ma vương được phương tiện hiện thân thuyết pháp, chê cấm giới khen dâm dục, tán thán nóng giận si mê. Mạng chung làm quyến thuộc ma. Hưởng hết phước ma, đọa vô gián ngục.

b) Nạo sạch chánh tánh.

Này Anan, vào Tam-ma-đề cốt yếu giữ giới thanh tịnh, đoạn hẳn lòng dâm, không dùng rượu thịt. Lấy lửa làm tịnh thức ăn, không ăn sinh khí. Tu hành không đoạn dâm dục mà ra khỏi được ba cõi thật là vô lý. Phải coi dâm dục như rắn độc như giặc thù. Trước giữ tứ khí bát khí của Thanh-văn, thân không động. Sau trì Bồ-tát luật nghi, tâm không mống

khởi. Cấm giới thành tựu thì không còn những nghiệp sanh nhau giết nhau. Không trộm cướp không có những quả báo trả nợ kiếp này kiếp khác. Người tu thanh tịnh chính nơi nhục thân cha mẹ sanh ra, không cần thiên nhân, cũng thấy được mười phương thế giới. Nhân giới sanh định, nhân định được sáu căn thanh tịnh, phát tương tự ngũ thông. Vì biết túc mạng nên cẩn thận đường nhân quả, không còn nguy hiểm đọa lạc nữa.

c) Trái nghiệp hiện tiền.

Này Anan, người trì giới thanh tịnh ấy tự quay về tánh bản nguyên. Trần đã không duyên, căn không chỗ mắc, ngược dòng trở về toàn nhất, sáu dụng không hiện hành. Cõi nước mười phương như ngọc lưu ly trong treo trắng sáng. Thân tâm khoan khoái, tánh diệu viên bình

đẳng, được đại an ổn. Tất cả mật viên tịnh diệu các đức Như Lai đều hiện trong đó⁽³⁾. Người này liền được vô sanh pháp nhẫn, tùy theo công hạnh mà tiến lên Thánh vị.



MỤC 3: AN LẬP THÁNH VỊ

CÀN TUỆ ĐỊA

Này Anan, dục ái cạn khô, căn cảnh không tương hợp, không còn tái sanh. Tâm rộng sáng thuần trí tuệ. Trí tuệ rực rỡ soi thấu mười phương gọi là *Càn tuệ địa*. Vì tập khí ngũ dục mới khô cạn, chưa tiếp giáp với dòng nước pháp của Như Lai.

THẬP TÍN

(Mười ngôi tu tập để viên mãn chánh tín)

1) Tâm càn tuệ dùng trung đạo quán trí dẫn vào tính viên diệu. Viên thông diệu tánh trùng trùng khai phát như hoa

sen dần dần nở. Từ chân diệu viên lại thêm chân diệu viên. Diệu tín không thoái. Tất cả vọng tưởng diệt hết không còn. Trung đạo thuần chân gọi là *Tín tâm*.

2) Chân tín tỏ rõ, tất cả đều viên thông, năm ấm không thể che phủ, 12 xứ không thể hạn cuộc, 18 giới không thể ngăn ngại. Vô số kiếp quá khứ vị lai, xả thân thọ thân đều biết. Những tập khí cần đoạn trừ đều nhớ nghĩ không quên gọi là *Niệm tâm*.

3) Tánh diệu viên thuần chân. Hết thảy hoặc tập chuyển thành trí tuệ. Các tập khí vô thủy đều thông vào một tánh tinh minh. Chỉ dùng tinh minh này tiến đến chân tịnh gọi là *Tịnh tấn tâm*.

4) Tâm tinh hiện tiền thuần dùng trí tuệ gọi là *Tuệ tâm*.

5) Trí tuệ sáng suốt, tịch tràm cùng khắp, tánh tịch diệu thường gọi là *Định tâm*.

6) Định phát tuệ. Tuệ càng sáng định càng thâm. Định tuệ đẳng trì chỉ tiến không lui gọi là *Bất thoái tâm*.

7) An nhiên đi tới, giữ gìn không mất, giao tiếp với khí phần mười phương Như Lai gọi là *Hộ pháp tâm*.

8) Giữ gìn tánh giác minh, dùng diệu tuệ lực xoay từ quang Phật về mình. Hướng về Phật an trụ. Như hai gương sáng đối nhau, Phật quang tâm quang, bóng Phật bóng ta tương nhiếp tương nhập gọi là *Hồi hướng tâm* (hồi hướng tha Phật là hồi hướng Phật đạo. Hồi hướng tự Phật là hồi hướng chân như. Phật đạo: trí. Chân như: lý).

9) Tự quang cùng Phật quang thâm giao tiếp, được vô tác giới thể, vô thượng

diệu tịnh thường trụ của Phật, gọi là Giới tâm (an trụ nơi vô vi, một niệm luân lạc về hữu vi là phạm giới).

10) **Tự tại an trụ nơi giới, tùy nguyện đi khắp mười phương gọi là *Nguyện tâm*.**

THẬP TRỤ

(Mười ngôi tu tập hoàn toàn sống với tánh Phật)

1) **Mười tín đã thành tựu, tâm tinh phát huy. Mười đức dụng trên viên thành một tâm gọi là *Phát tâm trụ*.**

2) **Tâm sáng suốt như ngọc lưu ly (diệu tâm), ở trong hiện ra vàng ròng (*diệu trí*). Diệu trí khế chân lý khởi chân tu gọi là *Trí địa trụ*.**

3) **Trí thủy giác và lý bốn giác tương thiệp, hiểu biết rõ ràng. Đi khắp mười phương trên cầu Phật đạo dưới độ chúng**

sanh được không chướng ngại gọi là *Tu hành trụ*.

4) Hạnh đồng với Phật, nhận khí phần của Phật. Như thân trung ấm tử cầu cha mẹ, âm tín thâm thông vào giống Như Lai gọi là *Sanh quý trụ* (thật trí là cha, quyền trí là mẹ).

5) Đã vào đạo thai, sống theo tánh giác. Phương tiện trí tuệ dần dần đầy đủ như thai dần dần đủ tướng người không thiếu khuyết gọi là *Phương tiện cụ túc trụ*.

6) Dung mạo như Phật (quyền trí giáo hóa chúng sanh). Tâm tướng cũng đồng (nội chiếu chân như) gọi là *Chánh tâm trụ*. (quyền trí giúp Bát Nhã thật trí được viên mãn).

7) Thân tâm hợp thành, ngày càng tăng trưởng gọi là *Bát thoái trụ*.

8) **Linh tướng mười thân một thời đầy đủ gọi là *Đồng chân trụ*** (tuy đủ hình hài nhưng chưa đại hiển như thai đã đủ hình nhưng chưa thật dụng: 1- Bồ-đề thân. 2- Nguyên thân. 3- Trang nghiêm thân. 4- Hóa thân. 5- Lực thân. 6- Oai thế thân. 7- Ý sanh thân. 8- Phước thân. 9- Pháp thân. 10- Trí thân. Như Lai thân tự đủ mười thân).

9) **Hình đã thành, ra khỏi thai, thân làm Phật tử gọi là *Pháp-vương-tử trụ*.**

10) **Nghi biểu đã thành người lớn. Như lễ quán đảnh công nhận thái tử đã trưởng thành, kham lãnh quốc sự. Gọi là *Quán đảnh trụ*.**

THẬP HẠNH

(Mười ngôi tu tập để thực hiện diệu dụng của tánh Phật)

1) **Phật tử đầy đủ vô lượng diệu đức của Như Lai, tùy thuận mười phương**

chúng sanh gọi là *Hoan hỷ hạnh* (bá thí).

2) Khéo lợi ích tất cả chúng sanh gọi là *Nhiêu ích hạnh* (trì giới).

3) Tự giác giác tha không chống trái gọi là *Vô sân hận hạnh* (nhẫn nhục).

4) Theo các chủng loại hiện thân, ba đời bình đẳng, mười phương thông suốt gọi là *Vô tận hạnh* (tinh tấn).

5) Tất cả hợp về đồng, bao nhiêu pháp môn đều không sai lầm gọi là *Ly si loạn hạnh* (thiền định. Ngàn khó bao vây mà trí tuệ không mờ. Vạn cơ khắp ứng mà tâm không rối loạn).

6) Trong đồng hiển hiện những khác. Mỗi mỗi tướng khác đều thấy là đồng gọi là *Thiện hiện hạnh* (tuệ Bát Nhã: lý sự vô ngại).

7) Mười phương hư không toàn bụi tí. Trong mỗi bụi tí hiện mười phương thế giới. Bụi tí, thế giới không chướng ngại

nhau gọi là Vô trước hạnh (sự sự vô ngại: phương tiện độ).

8) **Hạnh nào cũng đệ nhất ba-la-mật-đa gọi là Tôn trọng hạnh** (nguyện).

9) **Như vậy viên dung thành tựu quy tắc của mười phương Phật gọi là Thiện pháp hạnh** (lực).

10) **Nhất nhất đều là thanh tịnh vô lậu nhất chân vô vi gọi là Chân thật hạnh** (trí độ. Viên mãn hậu-đắc-trí là cùng tột căn-bản-trí).

THẬP HỒI HƯỚNG

(Chuyển vạn hạnh hướng về Bồ-đề, chúng sanh và chơn như)

1) **Đầy đủ thân thông, thành tựu Phật sự, toàn một tinh chân thuần khiết xa các lỗi lầm. Hóa độ chúng sanh hằng diệt tướng năng-độ sở-độ, hồi tâm vô vi hướng**

đường Niết-bàn, gọi là *cứu hộ nhất thiết chúng sanh ly chúng sanh tương hồi hướng*.

2) Hoại những gì cần diệt hoại. Là những sự phải xa lìa (diệt tướng độ sanh, không mắc pháp hữu vi sanh tử. Không thấy ta năng ly, người sở ly, pháp độ sanh cho đến chuyện ly cũng xa lìa nên không trệ ở vô vi Niết-bàn) gọi là *Bất hoại hồi hướng*.

3) Bản giác viên tràm, giác ngộ ngang Phật gọi là *Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng*.

4) Tâm nhân địa khai phát sáng tỏ như quả địa gọi là *Chí nhất thiết xứ hồi hướng* (Bồ-tát đến khắp chỗ Phật, ba nghiệp phổ nhập hết thảy thế giới để làm Phật sự).

5) Thế giới (lý) và Như Lai (trí) thiệp hợp không ngăn ngại gọi là *Vô tận công đức tạng hồi hướng* (y báo chánh báo trung đạo).

6) **Đồng với Phật địa, phát huy các nhân thanh tịnh đi đến Niết-bàn gọi là *Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng*** (thiện căn tuy nhiều thứ nhưng đồng một thể bình đẳng và cùng hay sanh vô thượng đạo quả. Lý sự, một và nhiều, trung đạo diệu nghĩa).

7) **Chúng sanh cùng ta đồng thể Phật tánh. Nay ta đã viên mãn thành tựu sự nghiệp trở về bản tánh. Không nên buông bỏ một chúng sanh nào, gọi là *Tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sanh hồi hướng*.**

8) **Tức tất cả pháp, ly tất cả tướng, cả tức và ly đồng giải thoát gọi là *Chân như tướng hồi hướng*.**

9) **Sự sự vô ngại, thật được như như, nhập pháp giới bất tư nghì giải thoát, gọi là *Vô phục giải thoát hồi hướng*.**

10) **Tánh đức viên mãn thành tựu, pháp giới lượng diệt (bởi vì thể không đâu chẳng khắp, dụng không đâu chẳng tròn. Tùy**

cử một sắc một hương đều là trung đạo. Mảy bụi mảy lông lượng đẳng đồng pháp giới mỗi mỗi không có hạn lượng). Gọi là *Pháp giới vô lượng hồi hướng*⁽⁴⁾.

BỐN GIA HẠNH

(*Bốn ngôi vào trung đạo giữa Tâm mình và Phật*)

1) **Lấy Phật giác làm tâm. Như được mà chưa được, như dùi cây lấy lửa mới thấi hơi ấm, gọi là *Noãn địa*.**

2) **Tự tâm tức Phật cảnh giới. Tâm như nương Phật nhưng không phải nương (Tâm tướng nếu tận gọi là chẳng phải nương. Nay chưa hoàn toàn quên tâm tướng nên gọi là như nương). Ví như người ở chóp núi, toàn thân đã vào hư không nhưng dưới chân còn dính mặt đất, gọi là *Đỉnh địa*.**

3) **Tâm và Phật đồng, khéo được trung đạo (noãn địa lấy Phật giác làm tâm.**

Đỉnh địa lấy Tâm làm chỗ đi của Phật giác. Thế là vẫn còn hai tướng Phật và Tâm. Gia công đến đây thì tức tâm tức Phật. Tuy tâm và Phật rõ ràng, thường ở nơi tâm gia hạnh thấy Phật nghiệp dụng. Cũng ở các Phật hành xứ, đồng triệt tự tâm, gọi là khéo được trung đạo). **Trong tâm rõ ràng nhưng chưa thổ lộ, sắp chứng mà chưa thật chứng gọi là *Nhãn địa*.**

4) **Số lượng tiêu diệt, mê giác cho đến trung đạo đều không. Gọi là *Thế đệ nhất địa*.** (1. Mê là giác bị mê; 2. Giác là mê mà đã tỉnh; 3. Trung đạo là nhận được lý này; 4. Tất cả danh từ đều không; nay tan cả con số 4 nên nói số lượng tiêu diệt. Không còn ngăn cách giữa Tâm và Phật, vượt hết chấp thế gian nên gọi là Thế đệ nhất).

THẬP ĐỊA

(Mỗi ngòai chứng một phần Pháp-thân, mười ngòai hoàn mãn Thánh quả)

1) *Hoan hỷ địa*: Khéo thông đạt đại Bồ-đề. Tự tâm bản giác cùng Phật diệu giác dung thông không hai, tận Phật cảnh giới.

2) *Ly cấu địa*: Chín giới hữu tình vào Như Lai bình đẳng đồng tánh. Tuy đồng cảnh Phật mà cảnh Phật chưa vong, chưa thật thanh tịnh. Đối khác nói đồng. Khác là cấu thì đồng cũng còn cấu. Nay hết đồng mới là hết cấu.

3) *Phát quang địa*: Cả Ly cấu địa cũng ly. Như lau kỹ thì gương sáng, chân giác hiển lộ.

4) *Diệm tuệ địa*: Minh cực giác mãn (trí tuệ rục rờ, thắng dụng tuyệt vời).

5) *Nan thắng địa*: Tất cả đồng và dị chỗ chẳng thể đến (đồng: Phật, dị: chúng sanh. Còn quan tâm đến nhiệm tịnh thì chưa được tự tại. Phải không thiệp cả hai đường Chân Tục, đại tự tại, mới là đệ nhất thiên ba-la-mật. Lời Tổ Đơn Hà).

6) ***Hiện tiền địa***: Thân chứng bản tánh tịnh minh vô vi chân như (mới tỏ lộ, còn đại dụng ở các ngôi sau).

7) ***Viễn hành địa***: Tột bờ bến toàn thể chân như.

8) ***Bất động địa***: Pháp pháp đều chân, pháp pháp đều như. Mấy bụi mấy lông không gì chẳng phải chân như tự tâm.

9) ***Thiện tuệ địa***: Chân như phát dụng (đủ 4 biện tài vô ngại).

10) ***Pháp vân địa***: Mây từ che khắp nhiệm mầu, trùm cả biển quả Niết-bàn. (Pháp: pháp giới tức là lý. Vân: mây ví cho trí. Địa: tâm. Trí lý phù hợp. Trí như mây tưới nước thấm nhuần nuôi sống sinh linh. Bi như bóng mát che cả pháp giới hữu tình được thanh lương).

ĐẲNG GIÁC - DIỆU GIÁC

Như Lai ngược dòng trở lại. Bồ-tát thuận dòng đi tới. Thủy giác Bồ-tát và Phật diệu giác, lượng giác ngang nhau gọi là *Đẳng giác*.

Anan, từ tâm Càn tuệ đến Đẳng giác rồi mới bắt đầu được Sơ Càn tuệ địa trong tâm Kim Cương. Như vậy lớp lớp tu đơn tu kép 12 ngôi mới cùng tột *Diệu giác*, thành đạo Vô-thượng⁽⁵⁾. Các ngôi ấy đều lấy trí Kim Cương quan sát mười ví dụ sâu xa như huyễn. Trong Samatha dùng pháp Tỳ Bà Xá Na của các đức Như Lai mà thanh tịnh tu chứng lần lượt vào sâu⁽⁶⁾. Dùng ba tiệm thứ tăng tấn khéo thành tựu 55 ngôi vị trên đường chân thật Bồ-đề.

Quán như vậy gọi là chánh quán. Nếu quán cách khác gọi là tà quán.

MỤC 4: TÊN KINH

Văn Thù Sư Lợi Pháp-vương-tử đánh lễ Phật bạch rằng: “Kinh này tên gì? Con và chúng sanh phải phụng trì thế nào?”

- Kinh này tên là:

1) Đại Phật đĩnh tát dát đa bát dát ra, vô thượng bảo ấn, thập phương Như Lai thanh tịnh hải nhân.

2) Cứu hộ thân nhân, độ thoát Anan và trong hội này Tánh Tỳ-kheo-ni được Bồ-đề tâm vào biển biến tri.

3) Như Lai mật nhân. Tu chứng liễu nghĩa.

4) Đại phương quảng diệu liên hoa vương, thập phương Phật mẫu đà-la-ni chú.

5) Quán đỉnh chương cú, chú Bồ-tát vạn hạnh Thủ Lăng Nghiêm.

Các ông nên phụng trì⁽⁷⁾.

Anan và đại chúng ơn đức Như Lai khai thị ý nghĩa mật ấn Bát đát ra, lại được nghe những tên liễu nghĩa của kinh, liền ngộ được diệu lý tăng thượng để tiến tu lên các Thánh vị trong Thiên-na. Tâm lự hư ngưng, Anan đoạn trừ sáu phẩm phiền não vi tế trong tư-hoặc tam giới.



CHÚ THÍCH

(1) **Giác** là thể thường trụ bất động. **Minh** là dụng tùy duyên năng biến. Vì không an định nơi bản giác bất động, bị Minh lôi cuốn đi phân biệt. Thế là thành vọng minh (nghiệp thức) mở ra các vọng kiến (thấy nghe). Từ rốt ráo không, thành rốt ráo có.

- Năng hữu (vô minh).
sở hữu (tam tế lục thô).
- Năng nhân (vô minh).
sở nhân (vạn pháp).
- Năng trụ (quần tướng).
sở trụ (vô minh).

**Tất cả rốt ráo
không căn bản.**

Muốn trở về chân cũng sai vì đầu ông Diễn Nhã Đạt Đa đầu có mất mà phải lo trở về nhận lấy cái đầu.

Vọng hoặc huân tập cảm nghiệp sanh nhau diệt nhau. Nhân nghiệp tương cảm, trong thai tướng hậu ấm sanh. Mười tháng sau ra khỏi bụng mẹ thành tướng con người nên gọi là **chúng sanh diên đảo**. Căn thân phạn đoạn thành bốn giới. Vô thường biến đổi nên có

ba thế. Đan dệt biến hóa $3 \times 4 = 12$ loại **thế giới diên đảo**.

(2) Sáu vọng tưởng càn loạn thành nghiệp tánh: Đây chính chỉ tướng huân biến. Do vọng lực vô minh mà thế giới vọng sanh. Tìm lại nguồn xưa: Vô minh động thành gió nên có tiếng. Động niệm tập khí huân biến thành cuồng hoa. Sắc cảnh trở lại huân vọng tâm. Hương có nghĩa là năng huân, phản huân khí phần. Tâm xúc cảnh thọ lãnh ý vị. Đắm vào vị liền vợ lấy pháp trần.

Chữ **biết** thuộc về ý căn. So sau hiểu trước, đây nói biết pháp thì trên hẳn có nghe tiếng thấy sắc. Thế thì vọng tưởng tập khí nội huân phát ra sáu căn sáu trần. Do đây sáu thức huân thành nghiệp tánh. Nghiệp cảm quả luân chuyển các thú, sanh tử không ngừng. Trên đây là lời giảng của Đại lão Pháp sư Viên Anh. Còn trong Lăng Nghiêm Trực Chỉ, Tổ Đơn Hà nói:

Âm thanh tánh động tĩnh nên động là tướng của thanh. Song thanh chẳng phải nhân của sắc... vị chẳng phải nhân của pháp. Mà đây đều do chúng sanh ức thức tụng tập, vọng tưởng dung thông, một thời đốn hiện. Sáu loạn tưởng do căn trần tương thiệp thành nhân nghiệp tánh, cảm quả báo biến hóa 12 loại luân chuyển.

(3) Tánh diệu viên bình đẳng: 1- Thân và tâm

đều khắp pháp giới. 2- Hữu tình vô tình đồng thể. 3- Tự tâm chúng sanh và Phật không cao thấp.

Tất cả mật viên tịnh diệu của Như Lai đều hiện trong đó:

Mật: cảnh thâm sâu ít ai tới được.

Viên: viên dung giao triệt hõ nhiếp, trùng trùng vô tận.

Tịnh: mảy trần không lập, minh tướng tinh thuần.

Diệu: biến hiện không cùng.

Bốn Phật cảnh này hiện trong y báo và chánh báo của Bồ-tát.

(4) Mười ngôi hồi hướng: Hồi Phật sự hướng Phật tâm (chân như). Có khéo hồi hướng trung đạo mới không hoại sự nghiệp độ sanh. Mười ngôi hồi hướng là mười diệu nghĩa trung đạo:

- 1- Tức tướng ly tướng.
- 2- Hữu vi vô vi.
- 3- Bản giác diệu giác.
- 4- Nhân địa quả địa.
- 5- Y báo chánh báo.
- 6- Lý và sự, một và nhiều.

7- Thân ta và thân người.

8- Bất biến và tùy duyên.

9- Trói và cởi.

10- Pháp giới hữu lượng vô lượng.

(5) Đẳng giác: Như hai người vào biển tìm báu. Người trước đã được báu ngược dòng trở về cửa biển. Người sau thuận dòng cũng vừa tới cửa biển. Hai con thuyền vừa vạm ngang nhau. Nhưng có khác là mũi thuyền trên xoay ra, mũi thuyền sau quay vào.

Càn tuệ: Con đường Thánh vị thủy chung đều nêu tên càn tuệ khiến người học phân vân. Nguyên vì càn tuệ trước là Kim Cương sơ tâm đoạn dục lưu và hữu lưu, ra khỏi phạm đoạn sanh tử. Từ ngôi Tín trở đi đã đoạn vô minh lưu nhưng vì nguồn sâu tích chứa, 54 ngôi mài dần, đến Đẳng giác kim cương hậu tâm, định tuệ kiên cường mới vĩnh đoạn được sanh tướng vô minh.

Trùng trùng 12 đơn kép mới xong Diệu giác thành vô thượng đạo:

Đơn: Một tên một ngôi (càn, noãn, đỉnh, nhãn, thế, đẳng, diệu). *Kép:* một tên nhiều ngôi (Tín, Trụ, Hạnh, Hướng, Địa). 7 đơn + 5 kép = 12 trùng.

Diệu giác: Ở Đẳng giác, thủy giác và bản giác mới hợp nhất. Nay ở Diệu giác chỉ có bản giác, không nói

tới thủy giác nữa. Thể của ba Như Lai Tạng tánh toàn phôi. Dụng của bốn vô ngại pháp giới hiển hiện. Cùng huyền cực diệu bất khả tư nghì thành vô thượng đạo.

(6) Mười ví dụ sâu xa như huyễn:

- 1- Nghiệp như huyễn.
- 2- Pháp như lửa bùng.
- 3- Thân như trăng đáy nước.
- 4- Diệu sắc như không hoa.
- 5- Diệu âm như vang trong hang.
- 6- Phật độ như thành Càn-thát-bà.
- 7- Phật sự như mộng.
- 8- Phật thân như ảnh.
- 9- Báo thân như tượng.
- 10- Pháp thân như hóa.

Dụ tuy 10 nhưng pháp không ngoài: 1) Độ sanh. 2) Thuyết pháp. 3) Trang nghiêm Phật độ. 4) Cúng dường Tam-bảo.

Đã nói không thủ thì hẳn không chúng sanh để độ, không Phật để cúng dường.

Đã nói không xả thì nhậm vận vẫn độ chúng sanh, vẫn cúng dường Tam-bảo.

Đã nói hết thủy không thì thủ hay xả cũng buông, cả tâm buông cũng tịch. Nên gọi là *Thâm sâu*.

Mười thâm dụ này rút ở đại phẩm Bát Nhã.

(7) Nghĩa kinh diễn đủ biệt tướng. Tên kinh nêu tổng tướng. Nhờ biệt tướng tỏ tường mà khai ngộ. Nhân tổng tướng giản yếu mới có thể phụng trì. Cho nên Như Lai trần bày tướng tận nhiều tên. Để người tu dùng trí chiếu cảnh tùy cơ thọ ích, tận chỗ yếu diệu mà viên mãn đường nhân quả. Xét năm tên đều có hai phần mật giáo và hiển giáo. Nay chú thích cũng chia hai phần: a) Mật đề. b) Hiển đề.

I. a) ĐẠI PHẬT ĐỈNH TÁT ĐÁT ĐA BÁT ĐÁT RA VÔ THƯỢNG BẢO ÁN:

Đại: Tâm chúng sanh ngang không bờ, sâu không đáy. Chữ Đại ở đây không đối với nhỏ mà là bản thể của tất cả lớn tất cả nhỏ.

Phật đỉnh: Tướng nhục kế ở đỉnh đầu Phật nêu biểu vô thượng tối tôn, vô kiến tối diệu, tức là nhất chân pháp giới (thể đại).

Tát dát đa bát dát ra: Bạch tán cái.

Bạch: Sắc trắng là gốc của các sắc, thuần tịnh tuyệt nhiễm (tướng đại).

Tán cái: Lọng trùm che (dụng đại).

Vô thượng bảo ấn: Nhất chân pháp giới viên dung tuyệt đãi. Phật Tổ đều truyền tâm ấn.

b) THẬP PHƯƠNG NHƯ LAI THANH TỊNH HẢI NHÃN:

Thanh tịnh: Lìa phân biệt, tuyệt năng sở.

Hải: biển: Tâm mông mênh bát ngát.

Nhãn: mắt: trí. *Hải nhãn:* Mắt trí tuệ soi biển tâm như ánh sáng hạt châu tự chiếu sáng hạt châu.

II. a) CỨU HỘ THÂN NHÂN ĐỘ THOÁT ANAN:
Thần chú Thủ Lăng Nghiêm cứu hộ Anan và Ma Đăng Già.

b) TÁNH TỶ-KHEO-NI ĐƯỢC TÂM BỒ-ĐỀ
NHẬP BIẾN TRI HẢI:

Được tâm Bồ-đề: Đốn ngộ căn tánh.

Nhập biến tri hải: Vào biển chân tâm, viên trí biết vạn pháp duy Tâm.

III. a) NHƯ LAI MẬT NHÃN:

Nhãn: Căn tánh không sanh diệt, viên thông diệu thể, y đây sẽ chứng Bồ-đề.

Mật: Phàm phu, ngoại đạo, tiểu thừa, quyền thừa không biết.

Như Lai mật nhân: Nhân tu để thành Phật mà ít người biết đến.

b) **TU CHÚNG LIỄU NGHĨA:** Đúng nghĩa chân thật.

1- Tu không liễu nghĩa là lần mò theo các sự tướng đến nổi nhọc nhằn vì trần kiếp mà không kết quả.

2- Tu không liễu nghĩa là chỉ lo dẹp phiền não thành khuyết điểm trang nghiêm Tịnh-độ, như người làm ruộng chăm lo cày bừa mà không gieo giống.

3- Tu không liễu nghĩa là dùng thức tâm phân biệt là tánh sanh diệt làm nhân tu. Kết quả mau chậm so với tu liễu nghĩa như một ngày với một đại kiếp.

Tu liễu nghĩa: Dùng căn tu. Y theo thức tính nguyên minh để trở về Phật tánh. Nhĩ căn là liễu nghĩa trong liễu nghĩa.

Chứng liễu nghĩa: Nhân không, pháp không, câu không, đi đến đầy đủ quả dụng Vô-thượng Bồ-đề.

IV. a) **ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG DIỆU LIÊN HOA VƯƠNG:**

Đại: Tánh thể ngang dọc không bờ.

Phương: Đầy đủ vạn tướng.

Quảng: Diệu dụng vô tận.

Diệu: Không thể nghĩ bàn.

Liên hoa: Hoa sen dụ cho Như Lai Tạng tâm lược vì hai nghĩa: a- Thanh tịnh. b- Ngay hoa có quả.

Vương: Vua, quyền thế tự tại.

b) THẬP PHƯƠNG PHẬT MẪU ĐÀ-LA-NI CHÚ:

Phật mẫu: Sinh ra chư Phật.

Đà-la-ni: Tổng trì, tổng hết thầy pháp, trì vô lượng nghĩa.

V. a) QUÁN ĐỈNH CHUÔNG CÚ: Ấn Độ có 5 mật bộ:

1- Kim Cang bộ thờ Phật Á Súc ở Đông phương.

2- Quán Đỉnh bộ thờ Phật Bảo Sanh ở Nam phương.

3- Liên Hoa bộ thờ Phật A Di Đà ở Tây phương.

4- Yết ma bộ thờ Phật Thành Tựu ở Bắc phương.

5- Như Lai bộ thờ Phật Tỳ Lư ở Trung ương. Chùa Na Lan Đà ở Ấn Độ y bộ Quán Đỉnh tìm được xuất xứ kinh Thủ Lăng Nghiêm.

b) CHƯ BỒ-TÁT VẠN HẠNH: Công hạnh Bồ-tát tu từ Càn tuệ đến Viên giác.

THỦ LĂNG NGHIÊM: Định tự tánh có ba tướng:

1- *Diệu định*: Dù ở trong nghiệp báo si mê loạn động, tự tánh bản lai thường định. Công phu tu hành chỉ để trở về bản định. Nếu phải tu mới có định thì chưa gọi là diệu định.

2- *Viên định*: Chẳng những riêng tâm bất động mà còn thống nhiếp cả vạn sự vạn vật không động. Nếu chỉ kèm chế riêng tâm không động thì chưa phải là viên định.

3- *Đại định*: Động tĩnh nhất như. Nếu còn nhập định xuất định thì chưa phải đại định.



III. HIỂM NẠN CẦN ĐỀ PHÒNG

A - BẢY THỨ

1. Anan hỏi.

Anan đành lễ chân Phật bạch rằng: Đại oai đức Thế Tôn! Khéo khai ngộ những mê hoặc vi tế trầm trọng, khiến chúng con hôm nay thân tâm khoan khoái, được lợi ích lớn. Bạch Thế Tôn! Nếu chân tâm diệu minh tịnh bản lai viên mãn, làm sao lại có sáu đạo hữu tình? Đó là bản lai tự có hay do tập khí chúng sanh khởi ra?

Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo-ni Bảo Liên Hương trì Bồ-tát giới, lén dâm dục lại nói

cần rằng việc này không có nghiệp báo. Nói vừa xong, nữ căn bốc lửa, sa vào địa ngục vô gián. Vua Lưu Ly giết họ Cù-đàm. Tỳ-kheo Thiện Tinh chủ trương các pháp đoạn diệt. Cả hai đương sống sa vào ngục A-tỳ. Các địa ngục này có chỗ nhất định hay mỗi người tạo nghiệp tự thọ báo riêng? Xin Phật rủ lòng đại từ khai thị khiến người trì giới nhận nghĩa quyết định, vui mừng kính giữ không dám phạm.

- Hay thay câu hỏi khiến chúng sanh thoát tà kiến. Nghe kỹ, ta vì ông nói. Nay Anan, tất cả chúng sanh chân tánh vốn thật thanh tịnh. Vì vọng kiến thành vọng tập mà chia ra có phận trong và phận ngoài.

2. Tình và tướng phân chia.

Này Anan, nhân ái nhiễm phát khởi vọng tình, tình chứa không thôi sanh ái thủy. Gặp thức ăn ngon, miệng chảy nước miếng; thương nhớ người thân, con mắt lệ tràn; tham cầu vật báu, thân toát mồ hôi; vướng mắc dâm dục, hai căn nam nữ chảy dịch khí. Anan, vật ái tuy khác nhưng đồng cảm nước chảy. Nước chảy xuống là tướng sa đọa. Đây là nội phận chúng sanh.

Này Anan, khát ngưỡng phát minh lý tướng. Tướng mãi sanh thắng khí. Tâm giữ cấm giới, thân thể khinh thanh; tâm trì chú ấn, con mắt hùng nghị; tâm ước sanh thiên, chiêm bao bay lên; tâm tưởng cõi Phật, thánh cảnh thâm hiện; thờ thiện tri thức, coi nhẹ thân mình. Này Anan, đối tượng tâm tướng tuy khác

nhưng thẳng khí cất lên thì đông. Đây là ngoại phạm chúng sanh.

Này Anan, thế gian sống chết tiếp nối. Sống thuận tập quán, chết theo nghiệp đổi dời. Mạng chung khi chưa hết hơi nóng, thiện ác một đời cùng hiện ra. Chết nghịch sống thuận, hai tập khí giao xen.

Thuần tưởng bay lên. Nếu có phước đức trí tuệ và tịnh nguyện thì tự nhiên tâm khai ngộ, thấy mười phương Tịnh-độ, theo nguyện vãng sanh.

Tình ít tưởng nhiều, bay lên không cao, làm đại lực quỷ vương, phi hành dạ-xoa, đi khắp bốn cõi trời. Nếu có nguyện hộ pháp thì theo người trì giới, trì chú, thiên định v.v... thường ở dưới pháp tòa Như Lai.

Tình tưởng cân nhau, không lên không xuống, sanh về nhân gian. Nhiều

tướng thì thông minh, nặng tình thì ngu độn.

Tình nhiều tướng ít lạc về bàng sanh, nặng làm loài có lông, nhẹ làm giống có cánh.

Bảy tình ba tướng chìm xuống dưới thủy luân, sanh nơi mé hỏa luân, chịu khí phân của lửa. Thân làm ngã quý thường bị đốt cháy, trải trăm ngàn kiếp không ăn không uống.

Chín tình một tướng xuống thấu hỏa luân, vào giữa giao giới phong luân và lửa. Nhẹ vào hữu gián địa ngục, nặng vào vô gián.

Thuần tình chìm sâu vào ngục A-tỳ. Nếu lại có tội hủy báng đại thừa, phá cấm giới Phật, giả dối nói pháp để cầu danh lợi, hoặc phạm ngũ nghịch, thập

trọng thì còn sanh về mười phương địa ngục.

Theo ác nghiệp gây ra, tự chuốc lấy quả báo nhưng trong đồng phận vẫn có chỗ sẵn.

3. Mười tập nhân.

Này Anan, nghiệp báo chúng sanh tự chiêu cảm lấy như gây mười tập nhân thì chịu sáu giao báo.

1) Dâm tập giao tiếp phát sanh cọ xát. Cọ xát không thôi phát ra lửa mạnh. Như người lấy hai bàn tay cọ xát lẫn nhau, cảm giác nóng hiện ra. Hai tập khí đốt nhau nên có những việc giường sắt, trụ đồng. Tất cả các đức Như Lai gọi dâm dục là lửa mạnh. Bồ-tát tránh dâm dục như tránh hầm lửa.

2) Tham tập thâm hút không thôi cảm thành hơi lạnh nên có giá cứng nẻ nứt. Ví

như hút gió có cảm xúc lạnh. Hai tập khí lẫn nhau nên có các địa ngục ba ba, tra tra, la la, sen xanh. Mười phương Như Lai gọi tham cầu là biển nước. Bồ-tát tránh tham như tránh biển độc.

3) Mạn tập lẫn lướt lẫn nhau, ỷ thế không thôi nên có sự bôn ba sôi nổi, chứa lại thành nước. Ví như chép miệng, tự khiến nước bọt chảy ra. Hai tập khí cố động lẫn nhau cảm quả báo sông máu, sông tro, cát nóng, biển độc, uống nước đồng sôi v.v... Mười phương Như Lai gọi ngã mạn là uống nước si mê. Bồ-tát tránh ngã mạn như sợ vực thẳm.

4) Sân tập xung đột lẫn nhau, chống đối mãi không thôi. Tâm nóng phát lửa nấu cái khí thành kim loại, cảm quả báo núi dao, đòn sắt, cây gươm, bánh xe gươm v.v... Như người hàm oan sát khí hiện rõ. Hai tập khí kích thích nhau nên có các sự thối, cắt, chém, chặt, dùi, đập, đánh.

Mười phương Như Lai gọi nóng giận là dao gươm bén. Bồ-tát tránh nóng giận như sợ chém giết.

5) Tập quán giả dối dụ dỗ, lôi kéo, dẫn dắt không thôi nên có dây, cây, thòng lọng, căng nọc. Ví như nước thấm ruộng thì cỏ cây chóng lớn. Hai tập khí kéo nhau nên có các sự gông cùm xiềng xích, roi gậy, qua bóng. Mười phương Như Lai gọi giả dối là sàm tặc. Bồ-tát tránh gian dối như tránh beo sói.

6) Tập quán lừa gạt, gian phỉnh mãi không thôi, cảm quả báo bụi đất, đại tiện, tiểu tiện, các đồ như nhớp. Như gió tung bụi khiến mờ mịt không trông thấy rõ. Hai tập khí giúp nhau nên có những sự chìm đắm, nhảy, ném, rơi, trôi lăn. Mười phương Như Lai gọi sự lừa gạt là cướp giết. Bồ-tát tránh lừa gạt như dẫm phải rắn độc.

7) Oán tập hiềm khích lẫn nhau phát sanh hiềm giận, cảm quả báo quăng đá, ném gạch, xe cũi, bình đựng, đẩy bọc. Như người hiềm độc ôm ấp lòng ác. Hai tập khí nuốt nhau nên có những sự ném, quăng, nắm, bắt, đánh, bắn, gieo, ôm. Mười phương Như Lai gọi thù oán là quỷ Vi-hại. Bồ-tát tránh thù oán như sợ rượu độc.

8) Tập quán ác kiến tranh cãi với nhau. Ngã kiến, kiến thủ, giới cấm thủ và các nghiệp tà ngộ, phát sanh chống trái lẫn nhau. Nên có quan lại chứng thực nắm giữ giấy tờ. Như đông người đi đường qua lại gặp nhau. Hai tập khí giao nhau nên có các sự khám hỏi, mưu mẹo, khảo tấn, đòi hỏi gạn xét, cứu tra. Những đồng tử thiện ác cầm sổ sách biện bạch tranh cãi. Mười phương Như Lai gọi ác kiến là hầm ái kiến. Bồ-tát tránh những thiên chấp như đứng bên hố độc.

9) Tập quán vu vạ làm hại lẫn nhau nên có núi ép, đá ép, cối nghiền, cối xay. Ví như kẻ sàm tặc áp bức vu oan người lương thiện. Hai tập khí an bài lẫn nhau nên có các sự áp giải, đè đập, ép huyết, lột da. Mười phương Như Lai gọi sự vu vạ là sàm hồ (sàm: gièm pha; hồ: ăn thịt người). Bồ-tát tránh sự vu vạ như sợ sấm sét.

10) Tập quán kiện thưa, phát sanh do sự che giấu. Như thế nên có gương soi, đuốc chiếu như giữa ban ngày không giấu bóng được. Hai tập khí phô bày lẫn nhau nên có bạn ác, nghiệp kính, hỏa châu, phơi bày nghiệp xưa, đối nghiệm các việc. Mười phương Như Lai trách sự che đậy là giặc hại ngầm. Bồ-tát coi sự che đậy như đội núi cao lợi trong biển lớn.



CHÚ THÍCH

MƯỜI NHÂN ĐỊA NGỤC

Theo văn kinh, mỗi nghiệp đều có 2 tập khí: Chủng tập (chủng tử) và hiện tập (hiện hành). Hai tập làm nhân, làm duyên lẫn nhau. Nhân duyên đầy đủ quả báo mới kết thành sự việc:

1 - DÂM. Dâm là chủng tử. Cọ xát là hiện hành. **Nhi tập tương nhiên:** hai tập đốt nhau. Chủng tử là gốc nhân ví như củi khô. Hiện hành ví như cọ củi, lửa đã phát hiện. Nay lửa có củi khô, củi khô thêm lửa. Chủng tử tham dâm từ nhiều đời đã mạnh. Hiện tập làm tăng thượng duyên. Nhân duyên viên mãn thành lửa địa ngục.

2 - THAM. Tham là chủng tử. Thâu hút là hiện hành. **Nhi tập tương lãng:** hai tập lấn cớp nhau. Đời trước đã nhiều tham cầu. Đời này lại gặp duyên để thường phát nghiệp thâu thập. Chủng tử khởi hiện hành, chủng tử càng thêm mạnh. Hiện hành nhân chủng tử mạnh càng dễ bén duyên. Hai tập khí xoay vần làm nhân duyên cho nhau không còn có thể biết

gốc nghiệp thật do bên nào.

3 - MẠN. Mạn là chủng tử, hiện tướng cậy mình khinh người. **Nhi tập tương cố:** Hiện tập cố động chủng tử, chủng tập cố động hiện hành. Hai tập cùng nổi dậy. Ngã mạn càng cao, vực thẳm càng sâu.

4 - SÂN. Chủng tử là sân, phát tướng bạo nghịch gây gổ. **Nhi tập tương kích:** Chủng tập kích thích hiện hành phát khởi, hiện hành kích thích chủng tử nung nấu tinh khí biến thành quả dị thực những đao gươm. Nghiệp ngộ nghịch xung đột chiêu vời sự chém chặt.

5 - GIẢ TRÁ là chủng tử, hiện các tướng gian phỉnh quyến rũ dẫn dụ. **Nhi tập tương diên:** Chủng tử nhờ hiện hành mà tồn tại lâu dài. Hiện tập nhờ chủng tử mà thường được phát khởi. Cứ thế mà thói giả trá kéo dài cả đời, rồi còn đời này sang đời khác. Làm sao tỉnh ngộ được gốc khổ chính ở ngay mình.

6 - CUỐNG DỐI. Chủng tử là khinh dối, hiện hành các tướng lường gạt bụng lung gian trá. **Nhi tập tương gia:** hai tập khí giúp nhau gia tăng khiến nghiệp gấp bội. Người gian dối nuôi rắn độc trong lòng mà không ngờ.

7 - OÁN là chủng tập, phát ra hiện tập hiềm hận. **Nhi tập tương thôn:** hai tập nuốt nhau. Oán kết đời

1. Bảy thứ

trước vẫn còn chủng tử. Đời nay hiện hành thành nghiệp nuốt hận. Hiềm ghét ngậm trong lồng ngực làm độc. Oán tập hiềm giận càng nuốt vào càng thấm sâu.

8 - TÀ KIẾN. Tà kiến không giải thành thói bảo thủ mở ra những biện bạch tranh cãi chống đối biện biệt thị phi đem cả sáu căn tạo nghiệp. **Nhị tập tương giao:** Chúng tập thông giao tiếp tay hiện hành, hiện hành thông giao tiếp tay cho chúng tập. Bảo thủ quyết liệt vì kiến chấp vững mạnh, kiến chấp vững mạnh do sức bảo thủ quyết liệt. Cứ như thế nhân càng nhiều tướng mạo thì quả báo càng mở ra lắm sự việc.

9 - UỐNG TẬP. Uống tập là chủng tử. Vu vạ là hiện tập. **Nhị tập tương bài:** hai tập an bài hoàn cảnh cho nhau. Vu vạ là do lòng dạ cong queo. Lòng dạ cong queo thành thói gieo oan vu vạ. Như Lai quả là sàm hồ. Vì đã giết người lại thêm thói gièm pha khuất khúc, dùng áp lực bức người vào cảnh khổ không ánh sáng để soi thấu oan tình. Đâu có dè chính tâm thức mình đang đan dệt lưới thăm độc cho mình.

10 - KIỆN THỬA. Kiện tụng là hiện tập. Che giấu (phủ tàng) là chủng tập. **Nhị tập tương trần:** hai tập khí phô bày lẫn nhau. Để dành phần phải, che giấu lỗi mình mà bới lỗi người thành có chuyện kiện cáo chiêu cảm khổ báo.

4. Sáu giao báo.

1) Giao báo về thấy chiêu cảm ác quả. Lâm chung trước thấy lửa hồng đầy khắp mười phương. Thần thức theo khói vào ngục vô gián. Một là thấy sáng, thấy nhiều vật dữ khiếp sợ vô cùng. Hai là thấy tối đen kịt một màu, hoảng hốt vô lượng. Lửa thấy đốt cái nghe làm vạc dầu sôi, nước đồng chảy. Đốt hơi thở làm khói đen, lửa đỏ. Đốt cái nếm làm viên sắt nung đỏ bắt ăn. Đốt cảm xúc làm tro nóng, lò than. Đốt tâm ý sanh ra sao lửa rưới khắp cõi hư không.

2) Giao báo về nghe chiêu cảm ác quả. Lâm chung thấy sóng cuộn ngập trời đất. Thần thức theo dòng vào ngục vô gián. Một là nghe tỏ các thứ ồn ào, tinh thần rối loạn. Hai là điếc hẳn lặng lẽ không nghe gì, thức thần chìm lịm. Sóng nghe rót vào cái nghe làm trách, làm hỏi. Rót

vào cái thấy làm sấm, làm thét, làm hơi độc dữ. Rót vào hơi thở làm mưa, làm mù, rưới các sâu độc đầy khắp thân thể. Rót vào cái nếm làm mù, làm huyết các thứ như nhớp. Rót vào cảm xúc làm con vật, con quỷ, phân tiểu. Rót vào ý nghĩ làm chớp, mưa đá đập nát tâm thức.

3) Giao báo về người chiêu cảm ác quả. Lâm chung thấy hơi độc đầy dẫy xa gần. Thân thức từ đất trời lên vào ngực vô gián. Một là người thông, bị các hơi dữ xông tột bực làm cho tâm rối loạn. Hai là mũi ngạt, hơi thở ngộp nằm chết giắc dưới đất. Hơi xông vào mũi làm ngạt, làm thông. Xông vào cái thấy làm lửa, làm đước. Xông vào cái nghe làm chìm ngập, làm chết đuối, làm nước lớn, làm nước sôi. Xông vào cái nếm làm thối, làm ương. Xông vào cái xúc làm trương, làm nát, làm núi thịt lớn có trăm ngàn con mắt

trùng dòì hút ăn không cùng. Xông vào ý nghĩ làm tro, làm chướng khí, làm gạch đá bay lên quật xuống đánh nát thân thể.

4) Giao báo về vị chiêu cảm ác quả. Lâm chung thấy lưới sắt nung đỏ che khắp thế giới. Thân thức từ dưới tung lên, mắc lưới treo ngược đầu xuống vào ngục vô gián.

1 - Nuốt vào thì kết thành giá lạnh, làm nứt nẻ thân thể.

2 - Mửa ra thì bay lên thành lửa hồng đốt tận xương tủy.

Vị báo như thế qua cái nếm làm nhận, làm chịu. Qua cái thấy làm các thứ kim thạch đốt cháy. Qua cái nghe làm binh khí sắc bén. Qua hơi thở làm lồng sắt lớn che khắp cõi nước. Qua cảm xúc làm cung, làm tên, làm nổ, làm bắn. Qua ý

ngũ làm sắt nóng bay từ trên không rơi xuống.

5) Giao báo về xúc chiêu cảm ác quả. Lâm chung thấy núi lớn bốn mặt hợp lại không có đường ra. Thần thức thấy thành sắt lớn, rắn lửa, chó lửa, hùm sói, sư tử, ngực tốt đầu trâu, La-sát đầu ngựa tay cầm thương sóc lùa vào cửa thành hướng về ngực vô gián.

1 - Hợp xúc thì núi kẹp ép mình, xương thịt nát ra máu.

2 - Ly xúc thì dao gươm chém vào mình, cắt xẻ tim gan. Xúc báo qua cái xúc làm đường, làm quán, làm sảnh, làm án. Qua cái thấy làm đốt, làm nung. Qua cái nghe làm đập, bắn, đánh, đâm. Qua hơi thở làm trùn, đẩy, làm trói, làm tra. Qua cái nắm làm cày, kìm, chém, chặt. Qua ý nghĩ làm rơi, làm bay, làm nấu nướng.

6) Giao báo về ý nghĩ chiêu cảm ác quả. Lâm chung thấy gió dữ thổi nát cõi nước. Thần thức người chết bị thổi lên trên không, theo gió rơi vào ngục vô gián.

1 - Tột mê hoang mang rong chạy không thôi.

2 - Có hay biết thì khổ bị đốt cháy đau đớn không cùng.

Ý báo kết vào ý nghĩ thì làm phương, làm sở. Kết vào cái thấy làm gương soi, làm chứng cứ. Kết vào cái nghe làm đá ép, làm giá, làm sương, làm đất, làm mù. Kết vào hơi thở làm xe lửa lớn, làm thuyền lửa, cũi lửa. Kết vào cái nếm làm kêu la to, làm ăn năn khóc lóc. Kết vào cảm xúc làm gió thổi thân phồng lên xẹp xuống, một ngày muôn lần sống chết, làm nghiêng làm ngửa.

5. Nghiệp riêng báo chung.

Này Anan, thế gọi là mười nhân sáu quả địa ngục, đều do mê vọng mà ra. Nếu sáu căn đồng tạo nghiệp dữ thì vào ngục A-tỳ chịu khổ vô cùng trong vô lượng kiếp. Nếu từng mỗi căn tạo nghiệp, gồm cả cảnh và căn thì phải vào một trong tám ngục vô gián. Nếu cả thân miệng ý làm việc sát đạo dâm thì phải vào một trong mười tám địa ngục. Nếu không đủ ba nghiệp thân miệng ý, hoặc chỉ làm một tội, hoặc sát, hoặc đạo, hoặc dâm thì phải vào một trong 36 địa ngục. Nếu chỉ một căn riêng làm một việc thì phải vào một trong 108 địa ngục.

Chúng sanh riêng gây nghiệp, vào chỗ đồng phận, đều do vọng tưởng phát sanh, không phải bản lai tự có.

6. Dư báo.

Này Anan, các chúng sanh đó nếu không gây tội chê phá luật nghi, phạm Bồ-tát giới, hủy báng Niết-bàn của Phật mà chỉ phạm những nghiệp tạp khác, thì sau khi bị đốt cháy nhiều kiếp, đền tội ở địa ngục xong rồi sẽ ra làm quỷ.

QUỶ: Nếu nơi bản nhân do tham vật làm tội, gặp vật thành hình gọi là *Quái quỷ*. Do tham sắc làm tội, gặp gió thành hình gọi là *Bạt quỷ*. Do dối trá làm tội, gặp loài vật thành hình gọi là *My quỷ*. Do nóng giận làm tội, gặp sâu độc thành hình gọi là *Cổ độc quỷ*. Do thù oán làm tội, gặp vận suy của kẻ thù thành hình gọi là *Lệ quỷ*. Do ngã mạn làm tội, gặp khí thành hình gọi là *Ngã quỷ*. Do lừa gạt làm tội, gặp bóng tối thành hình gọi là *Yểm quỷ*. Do tà kiến làm tội, gặp ánh sáng thành hình gọi là *Võng lượng quỷ*. Do vu

vạ làm tội, gặp bùa chú thành hình gọi là *Dịch sử quỷ*. Do bè phái làm tội, gặp người thành hình gọi là *Truyền tống quỷ*.

Này Anan, thuần tình phải đọa lạc. Lửa nghiệp đốt khô rồi ra làm quỷ, đều do vọng tưởng. Nếu ngộ Bồ-đề thì vốn không có gì.

BÀNG SANH: Này Anan, nghiệp quỷ hết, tình tưởng đều không mới làm thân súc sanh, oán đối gặp nhau, đền trả nợ cũ.

Quái quỷ theo vật, vật tiêu báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm *loài chim kiêu*. Bạt quỷ theo gió, gió tiêu báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm những *loài báo diêm xấu như cú quạ*. Mỵ quỷ theo súc, súc chết báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm *loài cáo hồ*. Cổ quỷ theo sâu, sâu chết báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm *loài hại độc*. Lệ quỷ theo vận suy, suy tột báo hết, sanh

nơi thế gian phần nhiều làm *loài giun*. Ngã quý theo khí, khí tiêu báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm *loài cung cấp thịt ăn*. Yểm quý theo bóng tối, tối tiêu báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm *loài cung cấp y phục*. Vãng lượng quý theo ánh sáng, sáng tiêu báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm các *loài chim mùa*. Dịch sử quý theo bùa chú, bùa chú diệt báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm các *loài báo điềm tốt*. Truyền tống quý theo người, người chết báo hết, sanh nơi thế gian phần nhiều làm các *loài quân quít bên người*.

Anan, như thế đều do vọng tưởng chiêu dẫn. Nếu ngộ tánh Bồ-đề, các vọng duyên ấy vốn vẫn không có.

Bọn Bảo Liên Hương, Lưu Ly Vương, Thiện Tinh Tỳ-kheo vốn tự gây nghiệp. Nghiệp không từ trên trời sa xuống,

không từ dưới đất bật lên, cũng không do người đưa tới. Chỉ tự mình gây ra, tự mình chịu quả. Nơi tâm Bồ-đề đều là phù hư vọng tưởng giả dối ngưng kết.

Này Anan, các loài vật ấy trả quá nợ cũ thì khi lên làm người sẽ đòi lại chỗ thừa. Nếu bên kia có phước đức thì ở trong loài người mà hoàn lại. Không phước đức thì phải làm súc sanh mà đền trả.

Anan nên biết, nếu dùng tiền của hoặc sức người ta thì đền đủ là xong. Nếu nợ thân mạng hoặc máu thịt thì ăn nhau giết nhau trả vi trần kiếp. Trừ khi được pháp Samatha hoặc gặp Phật ra đời, oan nghiệp mới dứt.

NGƯỜI: Loài chim kiêu trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng ngoan cố*. Giống báo diêm xấu trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng quái dị*. Những loài hồ,

cáo trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng ngu dại*. Những loài hại độc trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng nham hiểm*. Những loài giun trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng hèn nhát*. Những loài cung cấp thịt ăn trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng nhu nhược*. Những loài cung cấp y phục trả nợ đủ, sanh trong cõi người vào *hạng lao động*. Những loài chim mùa sanh trong cõi người vào *hạng văn học*. Những loài báo điềm tốt sanh trong cõi người vào *hạng thông minh*. Những loài quít theo người sanh trong cõi người vào *hạng thông đạt*.

Anan, bọn ấy đều từ vô thủy đến nay, diên đảo gây nghiệp, vay trả thừa thiếu, sanh nhau giết nhau. Nếu không gặp Như Lai, không nghe chánh pháp thì còn xoay vần mãi mãi trong trần lao. Thật đáng thương xót!

7. Mười Tiên.

Anan, lại có những người không nương theo chánh giác tu Tam-ma-đề, riêng để tâm củng cố hình hài, vào trong rừng núi những chỗ ít ai đến được, tu tập thành mười thứ Tiên.

1) Kiên cố dùng đồ bổ không ngừng, đạo ăn thành tựu, gọi là *Địa-hành tiên*.

2) Kiên cố dùng cỏ cây không ngừng, đạo thuốc thành tựu, gọi là *Phi-hành tiên*.

3) Kiên cố dùng kim thạch không ngừng, đạo hóa chất thành tựu, gọi là *Du-hành tiên*.

4) Kiên cố làm những động tác không ngừng, khí tinh thành tựu, gọi là *Không-hành tiên*.

5) Kiên cố luyện nước bọt không ngừng, nhuận đức thành tựu, gọi là

Thiên-hành tiên.

6) Kiên cố hấp thụ tinh hoa không ngừng, hấp thụ thành tựu, gọi là ***Thông-hành tiên.***

7) Kiên cố làm thuật phù chú không ngừng, thuật pháp thành tựu, gọi là ***Đạo-hành tiên.***

8) Chuyên chú kiên cố tâm niệm không ngừng, chuyên niệm thành tựu, gọi là ***Chiếu-hành tiên.***

9) Kiên cố thủy hỏa giao cấu không ngừng, cảm ứng thành tựu, gọi là ***Tinh-hành tiên.***

10) Kiên cố tập luyện biến hóa không ngừng, giác ngộ thành tựu, gọi là ***Tuyệt-hành tiên.***

Anan, bọn ấy đều ở trong loài người luyện tâm, tuy không tu chánh giác nhưng riêng được lẽ sống, thọ ngàn vạn

tuổi, nghỉ ở trong núi sâu hoặc trên đảo giữa bể cả, cách tuyệt chỗ người ở. Đó cũng là vọng tưởng luân hồi lưu chuyển. Nếu không tu chánh định thì khi quả báo hết rồi, trở lại tấp vào trong sáu đạo.

8. Các cõi trời.

DỤC GIỚI

Anan, người không cầu thường trụ, chưa rời bỏ được ân ái nhưng không tà dâm, tâm định phát sáng. Mệnh chung ở gần mặt trời, mặt trăng gọi là *Tứ Thiên Vương*.

Dâm ái ít ỏi, trong lúc tịnh cư chưa được toàn vị. Mệnh chung vượt mặt trời mặt trăng gọi là *trời Dao Lợi*.

Gặp cảnh dục tạm theo, bỏ đi không nhớ, ở thế gian động ít tĩnh nhiều. Mệnh chung sáng rõ ở yên trong hư không, mặt

trời mặt trăng không soi tới được. Tự thân mình có ánh sáng gọi là *trời Tu Diệm Ma*.

Lúc nào cũng tỉnh nhưng gặp cảm xúc chưa chống đối được, mệnh chung lên trên chỗ tinh vi, kiếp hoại tam tai không đến nơi, gọi là *trời Đâu Suất*.

Tự không dục tâm, chỉ đáp ứng với người khác, dục cảnh vô vị như ăn sáo. Mệnh chung vượt lên sanh vào cảnh biến hóa, gọi là *trời Lạc Biến Hóa*.

Tuy đồng với thế gian trong ngũ dục nhưng tâm siêu thoát. Mệnh chung vượt trên tất cả những cảnh biến hóa và không biến hóa, gọi là *trời Tha Hóa Tự Tại*.

Anan, sáu cõi trời này thân hình tuy không động nhưng tâm còn dấu vết gọi là *Dục-giới*.

*A. Bảy thứ***SẮC GIỚI**

Anan, thế gian tu tâm không nhờ Thiên-na, không có trí tuệ, chỉ giữ thân không dâm dục. Đi đứng nằm ngồi ái nhiễm không sanh, thân làm phạm lữ gọi là *trời Phạm Chúng*.

Tập quán ngũ dục đã trừ, vui vẻ thuận theo luật nghi, thật hành phạm đức gọi là *trời Phạm Phụ*.

Thân tâm viên thoát, oai nghi không thiếu, cấm giới trong sạch lại thêm minh ngộ, liền được thống lãnh Phạm chúng, làm đại phạm vương gọi là *trời Đại Phạm*.

Anan, ba thắng lưu này, tất cả khổ não không bức bách được. Tuy không phải chánh định nhưng tâm thanh tịnh không nhiễm những lỗi lầm của dục giới, gọi là **SỐ THIÊN**.

Anan, các hàng Phạm Thiên thống lãnh phạm chúng, phạm hạnh viên mãn, trùng tâm phát sáng gọi là *trời Thiếu Quang*.

Quang quang rực rỡ chói rọi không cùng, ánh ra mười phương thế giới trong sáng như ngọc lưu ly gọi là *trời Vô Lượng Quang*.

Hút giữ viên quang thành tựu giáo thể, giáo hóa thanh tịnh ứng dụng không cùng gọi là *trời Quang Âm*.

Anan, ba thắng lưu này tất cả lo buồn không bức bách được. Tuy không tu chánh định nhưng tâm thanh tịnh, đã dẹp thô lậu gọi là NHỊ THIÊN.

Anan, dùng hào quang viên mãn làm việc giáo hóa. Do giáo hóa càng rõ lẽ nhiệm mầu, tinh tấn với cái vui tịch diệt gọi là *trời Thiếu Tịnh*.

Cảnh thanh tịnh hiện tiền dẫn phát không bờ bến, thân tâm khinh an thành cái vui tịch diệt gọi là *trời Vô Lượng Tịnh*.

Thế giới thân tâm hoàn toàn thanh tịnh, cảnh thù thắng hiện tiền, khắp vui tịch diệt gọi là *trời Biến Tịnh*.

Anan, ba thắng lưu này tuy chẳng phải chân chính Tam-ma-đề nhưng thành tựu đầy đủ đại tùy thuận, thân tâm an ổn, được vui vô lượng gọi là TAM THIÊN.

Anan, quan sát vui không thường còn nên xả cả khổ vui. Tướng thô nặng đã diệt, sanh phước thanh tịnh gọi là *trời Phước Sanh*.

Tâm phóng xả viên mãn, sự nhận hiểu cao xa càng thanh tịnh, được đại tự tại lâu dài gọi là *trời Phước Ái*.

Anan, từ cõi trời này có hai đường rẽ:

a) Dùng tâm sáng suốt thanh tịnh vô lượng đã sẵn mà tu chứng, an trụ nơi phước đức viên minh gọi là *trời Quảng Quả*.

b) Nghiên ngẫm nhằm chán khổ vui đi đến xả cùng tột, trải 500 kiếp thân tâm tiêu diệt, ý nghĩ bất lạng. Vì không phát minh được tánh vô sanh diệt, lấy diệt làm nhân tu nên vẫn ở trong vòng sanh diệt. Nửa kiếp đầu diệt, nửa kiếp sau sanh gọi là *trời Vô Tướng*.

Anan, bốn tháng lưu này, tuy chẳng phải chân chính Tam-ma-đề nhưng tâm hữu sở đắc công hạnh thuần thực, khổ vui thế gian không động tới được gọi là TỨ THIÊN.

Cõi này lại có năm cảnh giới của những vị đã diệt hết tập khí chín phẩm tư hoặc của dục giới. Không có ngôi vị ở hạ giới nên an lập trong chúng đồng

A. Bảy thứ

phận của tâm xả: 1) *Trời Vô Phiền* khổ vui đều diệt, không còn ưa ghét. 2) *Trời Vô Nhiệt* tự tại không còn năng xả sở xả. 3) *Trời Thiện Kiến* khéo thấy mười phương thế giới viên trũng, không còn trần tướng hôn trầm ô trước. 4) *Trời Thiện Hiện* đào luyện nung đúc thân tâm khiến tri kiến được thanh tịnh tinh sáng không bị chướng ngại. 5) *Trời Sắc Cứu Cánh* rốt ráo biết rõ quần cơ, cùng tột tánh của sắc pháp, vào vô biên tế. 5 BÁT HOÀN THIÊN ở Tứ thiên, bốn Thiên Vương chỉ kính nghe biết, chớ không hề được thấy. Cũng như nhân gian rừng sâu đồng rộng vẫn có A-la-hán trụ trì trong các Thánh đạo tràng nhưng người đời không thể thấy.

Anan, 18 cõi trời này sống độc thân trong sạch, không giao hợp, sắc thân tốt đẹp nhưng còn cái lụy về hình hài.

VÔ SẮC GIỚI

Đỉnh Sắc-giới có hai đường rẽ:

1) Xả tâm phát tuệ, tuệ quang viên thông, ra khỏi trần giới thành A-la-hán vào Bồ-tát thừa gọi là *Hồi tâm đại A-la-hán*.

2) Nếu tại xả tâm có cảm giác còn thân còn chướng ngại nên tiêu ngại vào Không, gọi là *Không xứ*. Ngại đã tiêu nhưng còn vô ngại vì còn thức A-lại-da và nửa phần vi tế của Mạt-na, gọi là *Thức xứ*. Sắc không đã hết, thức tâm đã diệt, mười phương tịch lặng gọi là *Vô Sở Hữu Xứ*. Thức tánh không động, lại diệt đến cùng. Cái không thể tận cứ cho là đã tận, như không mà còn, gọi là *Phi tướng phi phi tướng xứ*. Xét cùng cái không mà chẳng nắm được Không-lý:

a) Ở cõi trời Bất Hoàn dùng Thánh đạo để nghiên cùng gọi là *Bất hồi tâm độ A-la-hán*.

b) Ở cõi trời vô tướng ngoại đạo để xét cùng, không quay trở lại, không nghe chánh pháp, thì sẽ luân hồi.

Này Anan, các cõi trời phạm phu nói trên còn y nhiên trong vòng sanh tử. Thiên Vương thường là Bồ-tát tu Tam-ma-đề để tiến lên các Thánh vị.

9. A tu la.

1) Quỷ, sanh trứng, ở hư không, do sức bảo hộ chánh pháp được thần thông.

2) Loài người, thai sanh, ở gần mặt trời mặt trăng. Từ cõi trời vì đức kém phải sa đọa.

3) Loài trời, hóa sanh, sức mạnh không sợ ai, tranh quyền với cả Phạm Vương Đế Thích, bàn tay nắm cầm được cả thế giới.

4) Bàn sanh, thấp sanh, sanh trong biển lớn, ban ngày đi chơi trên hư không, tối về ngủ dưới nước.

10. Kết khuyến.

Này Anan, bảy thú đều là những tướng hữu vi tối tăm, vọng tưởng thọ sanh, vọng tưởng theo nghiệp, chỉ như không hoa ở trong bản tâm vô tác diệu minh, vốn là hư vọng chẳng có cội gốc manh mối. Chỉ vì không chứng được chân tánh thanh tịnh nên cứ luân hồi trải vô lượng kiếp. Thuận sát đạo dâm thì đi xuống. Không sát đạo dâm thì đi lên. Lên xuống, xuống lên thành tánh luân hồi. Khéo tu tập phát huy pháp Tam-ma-đê, bản tánh diệu tịch còn không có bất sát

bất đạo bất dân huông chi lại có sát đạo dân. Không đoạn ba nghiệp, mỗi mỗi đều có phần. Ai nấy riêng tạo tội nhưng đồng nghiệp chịu quả vẫn có chỗ nhất định. Từ vọng phát sanh mà vọng lại không nguồn gốc.

Ông tận sức cố gắng tu hành nhưng cốt yếu phải trừ ba hoặc. Ba hoặc chưa hết, dầu được thần thông cũng chỉ là công dụng hữu vi của thế gian. Tập khí mê lầm không diệt quyết lạc vào đường ma, tuy muốn trừ vọng càng thêm hư vọng. Như Lai bảo là rất đáng thương xót. Như thế đều do vọng tự lầm, không phải lỗi của tánh Bồ-đề. Nói như vậy là chính thuyết. Không nói như vậy là ma vương.



B - NGŨ ẤM MA

1. Nguyên Do Ma Sự

Thời thuyết pháp đã chấm dứt. Nơi sư tử tòa, Như Lai xoay thân tử-kim-sơn trở lại dựa vào ghế, bảo Anan và đại chúng:

“Hàng Thanh-văn Duyên-giác hữu học các ông ngày nay đã hồi tâm hướng về Vô-thượng Bồ-đề. Tôi đã chỉ dạy đường tu chân chính nhưng còn những ma sự vi tế. Trong khi tu Chỉ Quán, cảnh ma phát hiện, ông không đề phòng tâm kỹ sẽ lạc tà kiến. Hoặc ma ngũ ấm khởi, hoặc gặp Thiên ma quỷ thần ly my. Trong tâm không rõ, nhận giặc làm con, hoặc được một ít đã cho là đủ. Như vô văn Tỳ-kheo

mới được đệ tứ thiên, tự xưng chứng Thánh. Báo tận, tướng suy hiện ra, báng Phật rằng: “Phật bảo A-la-hán không còn tái sinh mà nay tôi là A-la-hán lại phải thọ sanh”, đọa ngục A-tỳ. Các ông nghe kỹ, tôi vì các ông phân biệt chín chắn”.

Anan đứng dậy cùng hàng hữu học vui mừng đánh lễ, kính nghe đức Phật từ bi dạy bảo.

- Các ông nên biết, 12 loài chúng sanh trong thế giới hữu lậu, tâm thể giác viên bản giác diệu minh, không hai không khác. Do mê chân lý, dùng vọng tưởng thành ra lỗi lầm. Si ái phát sanh, phát mê cùng khắp nên có hư không. Mê mãi không thôi mới có thế giới. Mười phương vi trần cõi, trừ những cảnh giới vô lậu, đều do vọng tưởng kiến lập. Nên biết hư không sanh trong tâm ông chỉ như phiến mây điểm trên bầu trời, hướng nữa là các

thế giới ở trong hư không. Một người phát tâm quy nguyên thì mười phương hư không tiêu sạch. Làm sao trong hư không các quốc độ không bị chấn liệt? Các ông tu thiền định, trang nghiêm pháp Tam-ma-đê, tâm tinh thông hợp với mười phương Bồ-tát và vô lậu đại A-la-hán, tại chỗ trạm nhiên trừng lặng. Còn các ma vương quỷ thần, trời phàm phu thấy cung điện mình vô cớ đổ vỡ. Đất liền chấn động nứt vỡ. Các loài trên cạn dưới nước bay nhảy kinh sợ. Phàm phu tối tăm không rõ. Bọn ma này đã có năm thân thông, chỉ thiếu lậu tận thông nên còn luyến tiếc trần lao, làm sao lại để cho ông đập vỡ chỗ ở. Vậy nên các quỷ thần thiên ma, vông lọng yêu tinh xúm nhau quấy phá chánh định.

Ma tuy giận dữ nhưng còn trần lao, đối với các ông ở trong diệu giác như gió

thổi ánh sáng, như dao chém nước đầu có ngại gì. Ông như nước sôi, họ như nước đá, tạm gần hơi ấm liền bị chảy tan. Họ nhiều thần lực nhưng vẫn là khách. Chỉ tại ngũ âm chủ nhân mê muội nên khách mới được phương tiện khuấy phá.

Tu thiên, giác tỉnh không mê, ma không làm gì được. Năm ấm tiêu trừ, vào tánh viên minh. Tà ma tối tăm đến gần tự tan, đầu dám bén mảng. Nếu không tỏ ngộ, để ngũ âm làm mê, thời chính Anan là con của ma, mai đây sẽ thành ma. Cô Đẳng Già sức còn hèn kém, chỉ dùng chú thuật khiến ông phá Phật luật nghi. Vì tâm thanh tịnh nên ông chưa bị chìm đắm. Còn bọn ma này có thể phá hại toàn thân bảo giác của ông. Như quan tể tướng bỗng nhiên bị cách chức, tịch thu gia sản, lênh đênh tan nát không người thương cứu.

2. Liệt Kê Năm Ấm Ma

SẮC ẤM

Anan, ông ngồi đạo tràng tiêu diệt các niệm. Nếu tâm ly niệm sáng tỏ, động tĩnh không rời, nhớ quên như một, thì tánh biết được diệu tịnh nhưng chưa phát quang. Trong Tam-ma-đề như người mắt sáng ở chỗ rất tối. Đây là còn ở trong khu vũ của sắc ấm. Nếu mười phương đồng khai, tăm tối tan đi mới là hết sắc ấm, vượt khỏi *kiếp trước*. Xét kiếp trước cội gốc nguyên do là *Kiên cố vọng tưởng*.

1) Anan, đương khi tinh nghiên tánh diệu minh, bốn đại không kết hợp, trong một thời gian ngắn thân có thể ra khỏi các ngăn ngại. Ấy là tinh minh trào ra tiền cảnh. Đây do công phu cố gắng tạm được như thế. Không phải chứng Thánh.

Biết rõ thì là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

2) Anan, đương khi chín xét tánh diệu minh, bỗng thấu suốt được trong thân, tay nhặt ra các giun sán mà thân không bị tổn thương. Đây là tinh minh trào vào hình thể. Tu hành tinh tấn tạm được như vậy. Nếu biết rõ thì là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

3) Đương khi chín xét trong ngoài, ý chí hôn phách xáo trộn đập đổi nhau làm chủ khách, bản thân vẫn bình an. Bỗng đứng ở giữa hư không nghe tiếng thuyết pháp hoặc nghe mười phương đồng diễn bày nghĩa thâm mật. Ấy là tinh thần đập đổi khi ly khi hợp thành tựu thiện chủng. Tạm được như thế. Biết rõ thì tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

4) Lại dùng tâm đứng lặng sáng suốt ấy, nội quang phát minh, khắp cả mười

phương thành sắc diêm-phù-đàn, tất cả các loài hóa thành Như Lai. Bỗng thấy đức Tỳ Lư Giá Na ngồi đài Thiên Quang, ngàn Phật vây quanh. Trăm ức quốc độ cùng với hoa sen đồng thời hiện ra. Ấy là ý thức tiêm nhiễm những Thánh giáo đã nghe. Nay ở trong diệu định, tâm quang nghiên cứu, cùng cực phát minh, chiếu soi các thế giới. Tạm được như thế, không phải chứng Thánh. Biết rõ thì là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

5) Đương khi chín xét tánh diệu minh, quán chiếu không ngừng, dè nén uốn dẹp thái quá. Bỗng nhiên mười phương hư không thành sắc bảy báu hoặc trăm báu, đồng thời cùng khắp xen hòa với nhau. Xanh, vàng, đỏ, trắng mỗi mỗi thuần hiện. Biết rõ thì là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

6) Đương khi chín xét tánh diệu minh, tâm trong sáng không tán loạn. Nửa đêm bỗng thấy sáng như ban ngày. Lại thấy trong nhà có những vật lạ mà những vật cũ vẫn y nguyên. Đây là do định tâm trừng lặng nên sáng suốt. Biết rõ thì là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

7) Đương khi dùng tâm ấy khắp vào tánh hư dung, bốn vóc bỗng đồng như cỏ cây, lửa đốt, dao chém, không hề thấy đau. Ấy là đã viên dung với trần cảnh, diệt tánh của tứ đại, thuần giác quên thân. Biết rõ thì là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

8) Đương khi tâm ấy thành tự tánh thanh tịnh, công dụng tột bậc. Bỗng thấy mười phương núi sông đại địa đều là cõi Phật, bảy báu chói sáng. Lại thấy hàng hà sa Như Lai, đầy khắp hư không lâu

đài hoa lệ. Dưới thấy địa ngục, trên thấy thiên cung, không gì chướng ngại. Đây là tư tưởng ưa tịnh chán uế chứa nhóm đã lâu. Nay công phu bức cực, tâm quang phát hiện các cảnh Tịnh-độ, uế độ. Biết rõ thì gọi là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

9) Đương khi tâm ấy nghiên cứu thâm sâu, bỗng nửa đêm thấy rõ chợ búa, làng mạc, bà con quyến thuộc ở phương xa cũng nghe họ nói. Đây là nén ép tâm linh tốt bậc nên nó bay ra, thấy được chỗ xa cách. Biết rõ thì gọi là cảnh giới tốt. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

10) Đương khi tâm ấy nghiên cứu cùng tột, thấy thiện tri thức vô cố hình thể thay đổi nhiều thứ trong giây lát. Đây là tà tâm bị lý my thiên ma nhập vào tim gan, thuyết pháp thông suốt diệu nghĩa.

Biết rõ thì ma sự dần dần tự tiêu. Nếu tự cho chứng Thánh liền mắc tà kiến.

Anan, mười cảnh hiện ra trong thiên định đều do sắc ấm và tâm công dụng giao xen. Chúng sanh ngu mê không biết suy xét tự lượng. Gặp nhân duyên ấy tự nói là chứng Thánh, thành tội đại vọng ngữ, đọa ngục vô gián. Sau khi Như Lai diệt độ, các ông nên y lời Phật dạy, khai thị nghĩa này cho đời mạt pháp, không để thiên ma được dịp khuấy phá. Giữ gìn che chở cho người tu hành sớm thành đạo Vô-thượng.

THỌ ẤM

Anan, thiện nam tử tu Tam-ma-đề, sắc ấm đã hết. Thấy tâm chư Phật như bóng hiện trong gương, tuy thấy bản giác minh tâm mà chưa phát dụng tự tại. Như người bị bóng dè, tay chân y nguyên, thấy nghe

rõ ràng nhưng vướng khách tà nên không cử động được. Đây là còn ở trong khu vũ của thọ ấm.

Hết thọ ấm, thoát *kiến trước*, tâm có thể rời thân, quay lại thấy mặt, đi ở tự do không chướng ngại. Xét nguyên do của kiến trước là *Hư minh vọng tưởng*.

1) Thiện nam tử trong định sáng suốt, phát minh chân tâm nhưng chưa tự tại. Công phu đè nén quá phận, bỗng bi tâm mãnh liệt, coi muỗi mòng như con đỉ, xót thương chảy nước mắt. Tỉnh ngộ thì lâu dần tự hết. Nếu nhận mình chứng Thánh, ma sâu bi liền vào tim gan, đau xót kêu khóc, sai mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

2) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ, cảnh tốt hiện ra, cảm kích quá phận, dững mãnh vô hạn, chí bằng chư Phật. Cho rằng một niệm vượt quá 3 a-tăng-kỳ. Đây là dụng công

quá mức. Ngộ thì dần dần tự hết. Nếu tự nhận đã chứng Thánh liền có ma ngông cuồng vào tim gan. Gặp ai cũng khoe. Ngã mạn trên không thấy Phật dưới không thấy người, sai mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

3) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm tỏ rõ, đường trước không chỗ chứng mới, lui về thì chỗ cũ đã mất. Trí lực suy kém sanh khô khao. Trong tất cả thời thâm nhớ tưởng sâu kín không tan, tự cho như thế là tinh tấn. Đây là tu hành kém tuệ, tự sanh lầm lạc. Nếu biết thì dần dần sẽ hết. Nếu tự cho là chứng Thánh, ma nhớ liền vào tim gan, ngày đêm để tâm một chỗ, sai mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

4) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Sức tuệ mạnh mẽ sắc bén. Thấy tâm mình và Phật nhất

như, tự tánh bản lai là Phật. Tự ngờ mình là Phật Lư Xá Na, ôm ấp niệm ấy trong lòng. Biết thì dần dần tiêu. Nếu nhận mình chứng Thánh, ma hạ-liệt liền vào tim gan, tự xưng đã được Vô- thượng đệ nhất nghĩa đế, sai mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

5) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Chưa chứng chỗ mới mà tâm cũ đã mất, cho là nguy hiểm, ưu lo vô tận, như ngồi giường sắt, như uống thuốc độc. Tâm không muốn sống, thường cầu người khác hại thân mạng mình. Đây là tu hành sai mất phương tiện. Biết thì dần dần tự hết. Nếu nhận mình chứng Thánh, ma lo sâu liền vào tim gan, cầm dao tự cắt thịt mình để được bỏ mạng. Hoặc trốn vào rừng núi không muốn thấy ai. Sai mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

6) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Tâm thanh tịnh an ổn bỗng mừng vô hạn không thể tự kiềm. Đây là khinh an không tuệ tự chủ. Nếu biết thì dần dần hết. Nếu nhận mình chứng Thánh, ma vui mừng liền vào tim gan. Gặp ai cũng cười, ra đường ca múa, tự cho là đã được vô ngại giải thoát, mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

7) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Tự cho là đủ, sanh đại ngã mạn. Cho đến mạn, quá mạn, mạn quá mạn, tăng thượng mạn, ty liệt mạn, một thời đều đủ. Trong tâm khinh thường cả mười phương Như Lai, huống là các bậc dưới như Thanh-văn, Duyên-giác. Đây là thắng giải quá cao, không tuệ tự cứu. Biết thì dần dần hết. Nếu nhận mình chứng Thánh, liền có ma ngã mạn vào tim gan. Không lễ chùa tháp,

phá hư kinh tượng, dạy đàn việt rằng: “Phật là đất gỗ đồng vàng. Kinh là lá cây giấy lụa. Xác thịt chân thường không kính trọng, lại đi sùng bái đất gỗ thật là trái ngược”. Những người mê tin phá vứt chôn bỏ. Vì nghi ngờ lầm lạc chúng sanh đọa vô gián ngục. Vì mất chánh thọ mà luân trụ.

8) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Ở trong tinh minh, viên ngộ tinh lý được đại tùy thuận. Tự thấy vô lượng khinh an, tự cho là đã chứng Thánh, được đại tự tại. Đây là nhân tuệ được khinh an. Biết thì là cảnh giới tốt. Nếu nhận mình chứng Thánh, mà ưa khinh thanh liên vào tim gan, tự cho đã đủ không cần tu nữa. Bọn này phần nhiều là các Tỳ-kheo ít học, gây nghi ngờ lầm lạc cho chúng sanh, đọa ngục A-tỳ. Vì mất chánh thọ nên bị luân trụ.

9) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Vì tỏ ngộ được tánh hư minh nên chủ trương đoạn diệt, bác không nhân quả, một mực cho rằng vạn pháp rỗng không. Biết thì dần dần sẽ hết. Nếu nhận mình chứng Thánh, ma Không liền vào tim gan, chê bai người giữ giới là tiểu thừa. Bồ-tát đã ngộ tánh Không thì có gì là trì với phạm. Ở nhà đàn việt uống rượu, ăn thịt, làm điều dâm uế. Sức ma nhiếp phục khiến người không nghi báng. Ma thâm nhập lâu ngày, ăn phân uống nước tiểu coi như rượu thịt. Phá Phật luật nghi, khiến người lầm lạc. Mất chánh thọ sẽ bị luân trụ.

10) Thiện nam tử trong định, sắc ấm đã tiêu, thọ ấm hiển lộ. Cái ý vị của hư minh, thấm thía tận xương tủy. Tâm ái phát cuồng, làm việc dâm dục. Đây vì đắm trước cảnh định an thuận, không tuệ

tự giác. Ngộ thì dần dần tự hết. Nếu nhận mình chứng Thánh liền có ma tham dục vào tim gan. Cho dâm dục là Bô-đề. Người đồng hành dâm là trì pháp tử. Sức tà ma nhiếp phục phàm phu thời mật pháp, số đến trăm ngàn. Khi ma chán rời, không còn oai đức, sa vào pháp luật. Do nghi ngờ lầm lạc chúng sanh, đọa vô gián ngục. Vì mất chánh thọ nên bị luân trụ.

Anan, mười cảnh xảy ra trong thiên định đều do thọ ấm và tâm công dụng giao xen. Chúng sanh ngu mê không suy xét tự lượng, gặp nhân duyên ấy tự cho là chứng Thánh. Đại vọng ngữ thành, đọa ngục vô gián. Sau khi ta diệt độ, các ông phải đem những lời này truyền dạy trong đời mật pháp. Khai ngộ chúng sanh, đừng để thiên ma quấy phá, giữ gìn che chở người tu hành sớm thành đạo vô thượng.

TƯỚNG ẨM

Anan, thiện nam tử tu Tam-ma-đề. Thọ ẩm đã hết, tuy chưa tận lậu nhưng tâm đã rời khỏi hình hài như chim sổ lồng. Từ phàm thân tiến lên trải qua 60 Thánh vị. Bồ-tát được Ý-sanh-thân, đi ở tùy tâm không còn ngăn ngại. Ví như có người ngủ say nói mơ. Tuy chính người này không hay biết gì nhưng lời nói có âm vận thứ tự, người không ngủ đều hiểu được. Như thế gọi là còn ở trong khu vũ của tướng ẩm.

Bao giờ hết động niệm, phù tướng hư vọng tiêu trừ, tâm giác minh không còn trần cấu. Căn nguyên sanh tử đầu đuôi soi khắp. Gọi là tướng ẩm tận, hành ẩm phơi lộ, vượt khỏi *phiền não trước*. Xét lại tướng ẩm nguyên do cội gốc là *Dung thông vọng tướng*.

1) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, ưa thích viên minh, thúc dục tinh tư tham cầu thiện xảo.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, miệng nói kinh pháp. Người này không biết bị ma gá, tự cho là đã được vô thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện nam tử cầu thiện xảo kia, trải tòa thuyết pháp. Trong giây lát người ấy biến thành Tỳ-kheo, vua Đế Thích, hoặc thân phụ nữ, hoặc nằm trong nhà tối thân tỏa hào quang. Người tu mê lầm cho là Bồ-tát, tin nghe, chuyển tâm, phá Phật luật nghi, làm việc dâm dục. Ma ưa nói may rủi, Như Lai ra đời chỗ mỗ, kiếp hỏa đao binh để khủng bố. Ma khiến cho gia tư mọi người hao tán. Đây là Quái quỷ tuổi già thành ma, quấy rối sự tu hành. Ma chán bỏ, đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

2) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, ưa thích du lịch. Cho tư tưởng bay đi, tham cầu sự từng trải.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác. Người này không biết bị ma gá, tự cho là đã được Vô-thượng Bồ-đề, đến chỗ thiện nam tử thích đi chơi kia, trải tòa thuyết pháp. Thính giả tự thấy mình ngồi trên sen báu, thân vàng chói sáng. Người tu mê lầm cho là Bồ-tát, tin nghe, chuyển tâm, phá Phật luật nghi, làm việc dâm dục. Ma ưa nói các đức Phật ứng hóa ra đời. Người mỗ ở chỗ mỗ là hóa thân Phật mỗ. Người mỗ sẽ đến tức là Bồ-tát mỗ. Người tu hâm mộ. Tà trí tiêu diệt chủng trí. Đây là Bạt quý tuổi già thành ma, quấy rối sự tu hành. Ma chán bỏ, đệ tử

cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

3) Anan, thiện nam tử thọ ẩm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, tham cầu khế hợp.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, đến chỗ thiện nam tử cầu khế hợp, trải toà thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự cho là đã được vô thượng Niết-bàn. Các thánh giả trước khi nghe pháp tâm đã khai ngộ, hoặc được túc mạng thông, hoặc được tha tâm thông, hoặc thấy địa ngục, hoặc biết các việc lành dữ thế gian, hoặc nói kệ tụng kinh. Ai nấy vui vẻ được sự chưa từng có. Người tu mê lầm cho là Bồ-tát, phá Phật luật nghi, tâm ái triền miên, làm việc dâm dục. Ma ưa nói Phật có lớn nhỏ, đức Phật mỗ trước, đức Phật mỗ sau, Phật

thật Phật giả, Phật trai Phật gái. Người tu mê mất bản tâm, lâm vào tà ngộ. Đây là Mỵ quý tuổi già thành ma, quấy rối người tu, chán rồi buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

4) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, khởi tâm ưa biết cội gốc vạn vật, vạn trí biện biệt phân tách sự chuyển hóa từ thủy đến chung.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, đến chỗ thiện nam tử cầu hiểu biết kia trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự cho là đã được vô thượng Niết-bàn. Những thính giả chưa nghe đã kính phục. Ma nói Niết-bàn, Bồ-đề tức là xác thịt hiện tiền. Cha con sanh nhau nối tiếp tức là pháp thân thường

trụ. Hiện tại là cõi Phật. Không có tịnh cư và thân kim sắc nào khác. Người tu tin lãnh mê mất bản tâm, phá Phật luật nghi, lén làm việc tham dục. Ma ưa nói sáu căn chính là Tịnh-độ. Hai căn nam nữ chính là Niết-bàn. Đây là Cổ-độc quỷ tuổi già thành ma, quấy rối người tu, chán rồi buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

5) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, khởi tâm ưa biết trước các việc, chín xét cùng khắp tham cầu thâm cảm.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, đến chỗ thiện nam tử cầu cảm ứng kia, trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự cho là đã được vô

thượng Niết-bàn. Thính chúng thấy Pháp sư như đã trăm ngàn tuổi, tâm sanh ái mộ, thân làm nô bộc, cúng dường bốn sự không biết mỗi một. Người tu lầm là Bồ-tát, mê mất bản tâm, phá Phật luật nghi, làm việc tham dục. Ma ưa nói ta trước trong đời mỗ, độ tên mỗ. Khi đó là thê thiếp anh em nên nay lại độ cho nhau. Hoặc nói có cõi trời Đại Quang Minh là chỗ nghỉ ngơi của tất cả Như Lai. Đây là Lệ quỷ tuổi già thành ma, quấy rối người tu, chán rời buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

6) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, siêng năng khắc khổ, thích chỗ thâm vắng, tham cầu yên lặng.

Thiên ma được dịp, gá vào người

khác, đến chỗ thiện nam tử cầu tĩnh lặng, trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự cho là mình thật được vô thượng Niết-bàn. Thính chúng ai nấy đều biết nghiệp cũ của mình. Ma nói: “Người này chưa chết đã làm súc sanh”, rồi sai chận cái đuôi. Người kia đứng dậy không được. Ai vừa mống tâm ma đã biết trước. Ngoài Phật luật nghi ma còn thêm khắc khổ, chê bai Tỳ-kheo, mắng nhiếc đồ chúng, phơi lộ việc người không ngại hiềm oán. Ma ưa nói họa phước chưa tới, về sau chiêm nghiệm mảy may không sai. Đây là Đại-lực quỷ tuổi già thành ma, quấy rối người tu, chán rồi buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

7) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh.

Trong Tam-ma-đê, khởi tâm muốn biết túc mạng.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, đến chỗ thiện nam tử kia, trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự cho là mình thật được vô thượng Niết-bàn. Người tu hành bỗng nhiên ở pháp tòa được hạt châu lớn. Hoặc có súc sanh miệng ngậm hạt châu hay những vật lạ như trân bảo, giản sách, phù độc, đến trao cho người tu. Ma ăn cây thuốc hoặc mỗi ngày một hạt mè mà vẫn mập tốt. Đây là quỷ thân ở núi rừng, thổ địa thành hoàng tuổi già thành ma, phá Phật luật nghi. Cùng với những kẻ thừa sự lên làm việc ngũ dục. Quấy rối người tu, chán rồi buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, dọa vô gián ngục.

8) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, khởi tâm ưa thân thông biến hóa.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, đến chỗ thiện nam tử kia trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự bảo đã được vô thượng Niết-bàn. Ma cầm lửa chia trên đỉnh đầu thính chúng. Lửa bốc dài vài thước mà không ai thấy nóng. Ma đi trên nước như trên đất bằng, ngồi ở hư không bất động. Vào trong bình, trong dẫy, vượt cửa sổ, đi qua tường vách không chút chướng ngại. Chỉ đối với đao binh là không được tự tại. Ma tự nhận là Phật, thân mặc áo trắng, chịu Tỳ-kheo lễ bái, chê bai thiên luật, mắng nhiếc người xuất gia, khen ngợi hành dâm, không bỏ việc thô tục, gọi sự ôm ấp là truyền pháp. Đây là Sơn tinh, Hải tinh, Phong tinh, Hà tinh, Thổ tinh, những tinh

mị của tất cả cỏ cây đã sống nhiều kiếp hoặc là Long-mị, hoặc là Tiên chết rồi sống lại làm Mị, hoặc quả báo đạo Tiên đã hết, hình hài không hư nát, loài quái khác gá vào. Bọn này quấy rối người tu hành, chán rồi buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, dọa vô gián ngục.

9) Anan, thiện nam tử thọ ấm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, khởi tâm ưa nghiên cứu tánh “Không” thâm diệu.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác đến chỗ thiện nam tử, trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự bảo đã được vô thượng Niết-bàn. Ở trong đại chúng ma bỗng biến mất rồi từ hư không hiện ra. Hoặc hiện thân trong suốt như ngọc lưu ly. Hoặc duỗi tay chân phát

ra mùi thơm chiên đàn. Chê bai phá hoại Phật giới luật. Khinh rẻ những người xuất gia. Thường nói không nhân quả, chết rồi là diệt hẳn. Làm việc dâm dục. Những người thọ lãnh dâm dục cũng được tâm không, bác không nhân quả. Đây là tinh khí nhật thực, nguyệt thực⁽¹⁾ khiến lân, phụng, quy, hạc, ngàn vạn năm không chết thành tinh, tuổi già thành ma. Quấy rối người tu, chán rồi buông bỏ. Đệ tử cùng Thầy đều sa pháp luật.

Ông nếu không giác ngộ, đọa vô gián ngục.

(1) Mặt trời bình thường tỏa những tia hồng ngoại xuống khắp nơi để nuôi sống muôn loài. Khi có nhật thực nguyệt thực thì những tia này không tản được khắp nơi mà rơi vào một chỗ. Các loài lân, phụng, quy, hạc và cỏ Linh Chi nếu gặp được dịp này sẽ sống cả ngàn vạn năm.

10) Anan, thiện nam tử thọ ẩm hư diệu không mắc tà lự, viên định phát minh. Trong Tam-ma-đề, tâm cầu sống lâu, muốn thoát phận đoạn sanh tử để được biến dịch sanh tử, cho là thường trụ.

Thiên ma được dịp, gá vào người khác, đến chỗ thiện nam tử, trải tòa thuyết pháp. Người này không biết bị ma gá, tự bảo đã được vô thượng Niết-bàn. Ma đi muôn dặm giây lát trở lại, lấy được những vật ở nơi kia đem về. Hoặc ma ở một chỗ chỉ cách vài bước, bảo người ta từ Đông qua Tây, đi thật nhanh mà cả năm không đến. Ma ưa nói: “Mười phương chúng sanh đều là con ta, ta sanh ra chư Phật, ta sanh ra thế giới, ta là Phật đầu tiên”. Đây là ma Tự Tại Thiên xuống thế gian. Ma khiến những bọn như Giá-văn-trà, Tỳ-xá đồng tử của Tứ Thiên Vương, đến ăn tinh khí người tu hành, mong lợi ích hư minh của mình. Bọn này tự xưng

là thân Chấp Kim Cương đến cho trường thọ. Ma hiện thân gái đẹp đưa người tu vào việc dâm dục, khiến cho chưa đầy một năm gan não đã khô kiệt. Người ngoài chưa biết nguyên do thì phân nhiều đã sa vào pháp luật, chưa kịp hành hình đã chết khô.

Ông nếu không giác ngộ, dọa vô gián ngục.

Anan, đời mạt pháp, mười thứ ma này xuất gia tu hành trong đạo Phật. Hoặc gá thân người, hoặc tự hiện hình, tự xưng đã thành chánh giác. Thầy trò dâm dục truyền nhau, ít thì chín đời, nhiều đến trăm đời, khiến các người tu hành chân chánh thành ma quyến thuộc. Mệnh chung làm ma dân, mất chánh biến tri dọa vô gián ngục.

Ông chưa nên vào Niết-bàn vội. Dù đã được quả vô học cũng phát nguyện ở lại

đời mặt pháp, từ bi cứu độ những ai có lòng tin sâu chân chính, khiến cho khỏi mắc tà ma, được chánh tri kiến. Ông vâng lời Phật dạy là báo ơn Phật.

Này Anan, mười cảnh như thế đều do tưởng ám và tâm công dụng giao xen. Chúng sanh ngu mê tự xưng chứng Thánh. Đại vọng ngữ thành, đọa ngục vô gián. Sau khi ta diệt độ, các ông phải truyền lại những lời Như Lai cho đời mặt pháp. Không để thiên ma được dịp khuấy rối. Giữ gìn che chở cho người tu hành thành đạo Vô-thượng.

HÀNH ẤM

Này Anan, thiện nam tử tu Tam-ma-đê, tưởng ám đã hết, thức không tâm niệm, ngủ không mộng寐, giác minh hư tĩnh, không còn những ảnh sự tiền trần thô trọng. Xem núi sông, đại địa, thế gian

như gương soi chiếu, đến không vướng mắc, đi không để lại dấu vết. Rõ ràng không còn tập quán cũ, thuần một tánh tinh chân.

Căn nguyên sanh diệt từ đó phơi lộ. Tuy chưa thông suốt manh mối mạng sống của mỗi chúng sanh nhưng đã thấy cơ sở sanh diệt chung, giống như bóng dã-mã, lớp lớp chớp nhoáng hiện ra, làm cái then chốt phát sanh các phù trần căn. Ấy là còn ở trong khu vũ của hành âm.

Nếu những lăng xăng chớp nhoáng uẩn đó vào được tánh trạm nhiên, những tập khí sanh diệt dừng lại như sóng môi trường lặng hóa thành nước đứng, mới là hết Hành âm, vượt khỏi *Chúng sanh trước*. Xét chúng sanh trước nguyên do là *Uẩn vọng tưởng*.

Anan nên biết, các thiện nam tử chính tâm định tuệ, tới đây mười loài Thiên ma

không thể khuấy phá. Nay nghiên cứu tinh vi cùng tột cõi gốc sinh loại, lại mống tâm so đo chấp trước, sai lạc vào ngoại đạo, mất chánh biến tri, mê lầm Bồ-đề:

1

Hai luận vô nhân.

1) *Chấp gốc không nhân.* Vì cơ sở sanh diệt đã toàn lộ. Nương theo 800 công đức của nhãn căn, thấy trong tám vạn kiếp tất cả chúng sanh theo dòng nghiệp báo xoay vần. Ngoài tám vạn kiếp mờ mịt không thấy gì, bèn quyết định: mười phương chúng sanh không do nhân gì mà tự có.

2) *Chấp ngọn không nhân.* Vì đã thấy cõi gốc sanh diệt, biết người sanh người chim sanh chim, người và Trời thân vẫn

đứng thẳng, súc sanh thân vẫn nằm ngang. Quạ đen không do nhuộm, hạc trắng không cần tẩy. Suốt tám vạn kiếp không thay đổi, không thấy Bồ-đề, làm sao có việc thành đạo Bồ-đề?

2

Bốn luận biên thường.

1) Thấy trong hai vạn kiếp, mười phương chúng sanh sanh diệt xoay vần không hề tan mất nên chấp hành ấm là thường.

2) Do tu tập biết được trong bốn vạn kiếp, mười phương chúng sanh sanh diệt nhưng bốn đại là bản thể vẫn thường hằng.

3) Tu tập biết được trong tám vạn kiếp tất cả chúng sanh xoay vần không mất.

Xét tốt tánh của tám thức tuy biến đổi nhưng thường còn.

4) Tướng ấm là tướng động của thức thứ tám. Nay tướng ấm hết, tướng động tận. Như thế sanh diệt đã hết, hiện tại là chân thường.

3

Bôn chấp một phần thường, một phần vô thường.

1) Quán tâm diệu minh trạm nhiên cùng khắp mười phương thế giới cho là thần ngã. Do đây chấp có cái ta cùng khắp mười phương. Tất cả chúng sanh ở trong tâm ta tự sanh tự chết. Vậy tâm ta chân thường. Bọn sanh diệt kia vô thường.

2) Xét khắp hằng sa quốc độ, chỗ bị kiếp tai phá hoại là vô thường, chỗ không bị kiếp tai phá hoại là thường.

3) Quan sát riêng tâm mình tinh tế nhỏ nhiệm biến chuyển mười phương nhưng tánh không dời đổi, cho là thường. Còn thân sanh diệt là vô thường.

4) Tưởng ám hết rồi, thấy dòng hành ám chấp là tánh thường. Còn sắc, thọ, tưởng đã diệt gọi là vô thường.

4

Bốn luận hữu biên.

1) Xét cội gốc sanh diệt lưu chuyển không ngừng. Chấp quá khứ vị lai là hữu biên, tâm tương tục là vô biên.

2) Xét trong tám vạn kiếp thấy có chúng sanh. Tám vạn kiếp trước bắt không thấy gì. Chỗ không thấy là vô biên.

Chỗ có chúng sanh là hữu biên.

3) Mình biết cùng khắp là tánh vô biên. Tất cả những người kia hiện ra trong cái biết của mình là tánh hữu biên.

4) Xét cùng hành ấm là không. Thân tất cả chúng sanh một nửa sanh, một nửa diệt. Tất cả sự vật trong thế gian một nửa hữu biên, một nửa vô biên.

5

*Bôn luận hư vọng điên đảo biên kê càn loạn
bất tử.*

1) Quan sát cỗi gốc biến hóa, thấy chỗ dời đổi là biến, chỗ tương tục là thường. Thấy được là sanh, không thấy được là diệt. Các nhân tương tục không đứt đoạn là thêm. Chính trong tương tục chỗ rời nhau ở giữa là giảm. Sanh ra là có, diệt đi là không. Có ai đến câu pháp thì đáp:

“Cũng sanh, cũng diệt, cũng có, cũng không, cũng thêm, cũng bớt”.

2) Chín xét tâm mình mỗi mỗi không xứ sở. Nhân cái Không mà chứng, nên ai hỏi chỉ đáp một chữ “Không”.

3) Chín xét tâm mình mỗi mỗi đều có. Nhân cái Có mà chứng, nên ai hỏi chỉ đáp một chữ “Phải”.

4) Do cảnh rời rạc tâm cũng rối loạn, có ai đến hỏi chỉ đáp: “Cũng có tức là cũng không. Trong cái cũng không tức là cũng có”.

6

Sau khi chết có tướng.

Hoặc tự củng cố cái thân, bảo sắc là Ta. Hoặc thấy cái Ta bao trùm khắp cõi nước, bảo rằng Ta có sắc. Hoặc thấy tiền trần theo ta mà xoay chuyển thì bảo rằng

sắc thuộc về ta. Hoặc thấy cái Ta nương theo lưu chuyển tương tục, bảo rằng Ta ở nơi sắc. Xoay vần như thế có đến mười sáu tướng. Hoặc chấp rốt ráo phiền não, hoặc chấp rốt ráo Bồ-đề. Cho rằng hai tánh này song song với nhau, không đụng chạm gì nhau.

7

Tám luận vô tướng sau khi chết.

Sắc ấm diệt, thân hình nào có gốc. Tướng ấm diệt, tâm không chỗ ràng buộc. Thọ ấm diệt, sáu trần không dính dáng. Tánh các ấm đã tiêu, dầu có sinh lý mà không thọ tướng thì khác gì cỏ cây. Hình chất hiện tiền còn không nắm được, làm sao sau khi chết lại có tướng? Từ đó chấp Niết-bàn nhân quả đều không. Chỉ có tên sông, rốt ráo đều đoạn diệt.

8

Sau khi chết chẳng phải có, chẳng phải không.

Xét sắc, thọ, tưởng có mà chẳng phải có. Xét hành ấm chuyển biến, không mà chẳng phải không. Xoay vần như thế cùng tột các ấm, thành tám tướng không phải có, không phải không. Tùy gặp duyên gì đều nói: “Sau khi chết có tướng cũng không tướng”.

9

Bảy luận đoạn diệt.

Xét cùng cội gốc sanh loại thường chuyển động uẩn kia, càng về sau càng thấy sẽ là không, sanh tâm đo lường: hoặc chấp hết thân này là diệt, hoặc chấp hết ngũ dục là diệt, hết khổ là diệt, tột vui là diệt, xả hết là diệt. Xoay vần

như thế cùng tột đến bảy cách chấp hiện tiền là tiêu diệt, diệt rồi không trở lại nữa.

10

Năm luận Niết-bàn.

1) Nhận Dục-giới là Niết-bàn chân chánh. Sanh lòng ái mộ vì quán thấy viên minh.

2) Hoặc nhận sơ thiên vì đây không còn ưu lo.

3) Nhận nhị thiên vì không còn khổ thọ.

4) Nhận tam thiên vì rất vui đẹp.

5) Nhận tứ thiên vì khổ vui đã hết, cho là không còn sanh diệt luân hồi.

Người này lầm những cõi trời hữu lậu cho là quả vô vi.

Anan, mười thứ nhận hiểu điên cuồng trong Thiên-na đều do hành ám và tâm công dụng giao xen. Chúng sanh ngu mê không tự lượng xét. Nhận mê làm ngộ, tự xưng chứng Thánh. Đại vọng ngữ thành, đọa vô gián ngục.

Các ông quyết phải đem lời Như Lai truyền lại trong đời mạt pháp, khiến tất cả chúng sanh hiểu rõ nghĩa này. Không để cho tâm ma tự gây oan nghiệt sâu nặng. Giữ gìn che chở giúp cho chúng sanh tiêu diệt tà kiến. Dạy cho thân tâm họ khai giác chân nghĩa, không mắc vào các đường rẽ. Nơi đạo Vô-thượng, chớ để chúng sanh được ít đã cho là đủ. Các ông phải vâng lời chỉ dạy thanh tịnh của bậc Đại Giác Vương.

THỨC ẤM

Anan, thiện nam tử tu Tam-ma-đề hành ấm đã hết. Cái then chốt trầm tế của bộ máy sanh tử, thường u ẩn chuyển động, bỗng nhiên liệt tan. Bồ-đặc-ca-la, mạch cảm ứng gây nghiệp chịu báo, nay bật đứt. Người đó sắp đại giác ngộ bản tánh Niết-bàn như sau gà gáy, xem qua phương Đông đã có ánh sáng. Sáu căn hư tĩnh không còn rong ruổi. Trong ngoài lặng sáng vào vô sở nhập. Thấu suốt nguyên do thọ sanh át chủng tử mười hai loài không thể lôi triệu đi đâu thai. Nơi mười phương hữu tình đã nhận được tánh đồng (sáu đã tiêu nhưng chưa vong một). Dụ như trời rạng sáng. Thế gọi là còn ở trong khu vũ của Thức ấm.

Nếu trong tánh đồng với các loài, sáu căn hợp khai tự tại, thấy nghe thông nhau, tác dụng thanh tịnh thay thế lẫn

nhau, thì mười phương thế giới cùng thân tâm như ngọc lưu ly trong ngoài sáng suốt. Thế là thức ấm đã tận, vượt khỏi *mạng trước*. Xét nguyên do mạng trước là *Vọng tưởng điên đảo vông tượng hư vô*. (Võng: chẳng có, vì là huyền. Tượng: chẳng không, vì có hiện hình tướng).

1) Thiện nam tử xét cùng tánh không của hành trong lúc trở về bản tánh của thức. Đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Sáu căn tự tại khai hợp, rõ biết tâm niệm mười phương chúng sanh. Giác tri thông tịch có thể vào tánh bản viên. Do không đạt mình còn ở trong thức ấm, vội cho đây đã là cảnh rốt ráo chân thường cực quả. Liên chấp “nhân sở nhân”, cũng như bọn Sa Tỳ Ca La chấp minh đế. Mê muội Bồ đề, mất chánh tri kiến, *lập tâm sở đắc thành quả sở quy*, trái tánh viên thông,

ngược đạo Niết-bàn, sanh giống ngoại đạo.

2) Thiện nam tử xét cùng tánh không của hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Lấy đây làm tự thể của mình. Cho rằng tất cả chúng sanh đều từ thân mình phát xuất và quyết định như thế là đúng. Vị này sa vào cái chấp “*năng phi năng*”, thành bạn bè với bọn Ma Hê Thủ La, hiện thân vô biên. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *lập tâm năng vi thành quả năng sự*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống đại-mạn thiên, chấp một mình cùng khắp viên mãn.

3) Thiện nam tử xét cùng tánh không các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Trong lúc quay về thấy có sở quy. Tự nghĩ từ thân tâm đến mười phương hư

không đều do thể chân thường này sanh ra. Ở trong sanh diệt sớm cho là thường trụ, chẳng những lầm tánh bất sanh mà cũng mê cả tánh sanh diệt, chấp “thường phi thường”, thành bè bạn với bọn Tự Tại Thiên. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *lập tâm nhân y thành quả vọng kế*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống viên đảo.

4) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Nhân biết thức ám là bản thể của vạn pháp nên quyết định rằng cỏ cây mười phương đều là hữu tình, cùng người không khác. Cỏ cây sẽ làm người, người chết sẽ trở lại làm cỏ cây. Cỏ cây và người lẫn nhau lưu chuyển. Hữu tình vô tình đều có tánh biết. Quyết định như thế là đúng. Chấp “tri vô tri”, thành bạn bè

với bọn Bà-tra Tiễn-ni. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *chấp tâm viên tri thành quả sai lầm*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống đảo tri.

5) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Trong lúc tùy thuận sáu căn hồ dụng, biết nơi tánh viên dung biến hóa phát sanh vạn vật. Vì cần lửa sáng, ưa nước mát trong, thích gió chu lưu, đất cứng rắn thành tựu các sự việc nên sùng phụng mỗi mỗi, nhận bốn đại là bản nhân thường trụ. Vì chấp “sanh vô sanh” thành bạn bè của bọn Ca Diếp Ba, đem hết thân tâm thờ lửa thờ nước để cầu ra khỏi sống chết. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, mê tâm theo vật, *lập vọng nhân cầu vọng quả*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống điên hóa (Điên hóa: điên đảo về hóa lý. Đạo Phật chủ

trương nhất thiết duy tâm tạo. Đây nhận bốn đại làm tạo hóa).

6) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Vì thấy bốn ấm đã tận nên chấp vạn pháp tánh không, lấy vĩnh diệt làm chỗ quy y và quyết định như thế là đúng. Vì chấp “quy vô quy” thành bạn bè của bọn Vô Tướng Thiên và Thuấn Nhã Đa. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *dụng tâm hư vô để thành quả không vong*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống đoạn diệt.

7) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Quyết định củng cố thân hình cầu được thường trụ như tánh tinh viên. Chấp “tham phi tham”, thành bạn của

bọn A Tư Đà câu trường sanh. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *lập cái nhân tu hư vọng để kết quả kéo dài lao nhọc*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống vọng diên (diên: kéo dài).

8) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Xét nguyên do thọ mạng là thức ám cùng với các loài giác thông lẫn nhau. Muốn lưu giữ trần lao sợ nó tiêu thì thân mạng không nơi y thác. Vả lại hành ám tận, thức ám hiện tiền, biến hóa tùy tâm tự tại. Nên ngồi cung hoa sen hóa ra rất nhiều bảy báu, bông lung tâm mình cùng những gái đẹp. Lấy diệu lạc làm thắng giải. Chấp “chân vô chân” (vọng chấp nghiệp thức mệnh nguyên làm chân thật), thành bè bạn với bọn Ca Chỉ Ca La. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *nhân tà tư lập quả xí trần*, trái tánh viên thông,

ngược đạo Niết-bàn, sanh giống thiên ma.

9) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Biết rõ cội gốc sanh mạng chúng sanh là thức thể viên minh. Liễu đạt Thánh pháp, xả bỏ phàm định. Quyết đoán nội giáo nhân duyên là chân, chấp đoạn thường của ngoại đạo là nguy. Tin nhân quả báo ứng. Chỉ cầu tu chứng, trái với đại đạo liễu nghĩa vì thấy khổ đế, đoạn tập đế, tu đạo đế, chứng diệt đế rồi không cầu tiến thêm. Vị này sa vào hàng định tánh Thanh-văn, đồng với bọn vô văn Tăng. Vì tăng thượng mạn, mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *đây là viên mãn tâm tinh ứng thành quả thú tịch*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống triền-không (bị không-trí trói buộc).

10) Thiện nam tử xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sanh diệt nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Vị nhận tánh giác minh thanh tịnh viên dung thâm diệu là Niết-bàn, không tiến lên nữa. Vị này sa vào hàng định tánh Bích Chi, bạn bè của các Duyên-giác, Độc-giác không hồi tâm hướng về đại thừa. Mê muội Bồ-đề, mất chánh tri kiến, *viên thành giác tâm vắng lặng kết quả trạm minh*, trái tánh viên thông, ngược đạo Niết-bàn, sanh giống giác ngộ viên minh nhưng không Bi dụng độ sanh.



Này Anan, mười Thiên-na như thế giữa đường thành công. Chưa đủ tự cho là đủ, đều do thức ám và tâm công dụng giao xen. Chúng sanh mê mờ không biết tự xét. Những tập quán ưa thích cũ, nay

gặp duyên cảnh khởi ra hiện hành, khiến tự dừng nghỉ. Tự nói đã đầy đủ đạo Vô-thượng Bồ-đề, thành tội đại vọng ngữ. Khi nghiệp báo hết rồi, ngoại đạo tà ma vào ngục vô gián. Thanh-văn, Duyên-giác không tiến thêm được nữa. Các ông để tâm giữ đạo Như Lai. Sau khi ta diệt độ, đem pháp môn này truyền bày cho đời mạt pháp, khiến tất cả chúng sanh rõ biết, không để kiến-ma gây nạn. Giữ gìn thương cứu, tiêu diệt tà duyên, đưa thân tâm chúng sanh vào tri kiến Phật. Từ sơ tâm đến thành tựu không lạc đường rẽ.

Vi trần Như Lai trong hàng sa kiếp quá khứ đều dùng pháp môn này để tự khai ngộ đạo Vô-thượng. Thức ấm tận rồi, sáu căn hỗ dụng, tiến lên Kim Cang Càn tuệ Bồ-tát vị. Tâm tinh diệu lịch siêu các ngôi vị như trong ngọc lưu ly có mặt trăng báu. Cứ thế vượt lên thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi Hương, bốn Gia

Hạnh và thập Địa Kim Cương, Đẳng giác viên minh vào bề diệu trang nghiêm của Như Lai (Giải-thoát đức), viên mãn đạo Bồ-đề (Bát-nhã đức), về chỗ vô sở đắc (Pháp-thân đức).

KẾT KHUYẾN

Đó là những ma sự vi tế, quá khứ các đức Phật Thế Tôn đã giác ngộ, nghiệm xét và phân tích. Trong lúc tu Chỉ Quán, cảnh ma hiện tiền, nếu ông nhận biết thì sửa trừ cấu nhiễm không mắc tà kiến. Ấm ma tiêu diệt, thiên ma phá tan, đại lực quý thân hoảng hốt, lỵ mỵ võng lượng chạy trốn. Thẳng đến Bồ-đề không còn các điều thiếu sót. Những căn cơ hạ liệt cũng được tăng tiến, đối với đại Niết-bàn tâm không lâm mê.

Chúng sanh ngu độn đời mạt pháp chưa hiểu Thiên-na, không biết Phật

Pháp mà muốn tu Tam-muội, sợ lạc tà kiến thì nên nhất tâm trì chú Phật đĩnh đà-la-ni. Nếu chưa tụng được thì viết nơi thiền đường hoặc đeo trong thân, tất cả tà ma không thể động đến. Ông nên kính vâng lời dạy bảo cuối cùng về đường tu hành rớt ráo của mười phương Như Lai.

3. Ngũ ấm bốn nguyên vọng tưởng.

a. Anan thỉnh khai thị.

Anan đành lễ kính vâng, ghi nhớ không sót, lại bạch Phật rằng: “Năm ấm lấy vọng tưởng làm cội gốc, chúng con bình thường chưa được khai thị kỹ càng. Năm ấm ấy tiêu trừ một lần hay phải theo thứ lớp? Mỗi ấm đến đâu làm giới hạn? Nguyên đức đại từ khai sáng đạo nhãn cho chúng con và chúng sanh đời mạt pháp”.

b. Năm âm hư vọng.

Phật bảo Anan: Tinh chân diệu minh, bản giác viên tịnh, không có sống chết và trần cấu. Khí thể gian cho đến hư không cũng nhân vọng tưởng sanh. Như Diên Nhã Đạt Đa mê đầu nhận bóng. Vọng vốn không nhân. Ở trong vọng tưởng lập tánh nhân duyên. Mê nhân duyên gọi là tự nhiên. Hư không còn huyền thì nhân duyên tự nhiên hẳn chỉ là những so đo của vọng tâm. Anan, biết do vọng khởi nên nói nhân duyên vọng. Vọng đã không thì nhân duyên vọng hẳn cũng không. Huống còn không biết cho là tự nhiên. Vậy nên Như Lai phát minh bản nhân ngũ âm đều là vọng tưởng.

1) Thân thể ông trước hết nhân tướng của cha mẹ mà sanh. Tâm ông nếu không phải tưởng, thì không thể đến gá mạng vào trong tưởng. Như trước tôi đã nói:

Tâm tưởng vị chua, trong miệng nước bọt chảy. Tâm tưởng lên cao, lòng bàn chân ghê rợn. Vật chua không đến, dốc cao không có. Thân ông nếu không cùng loại hư vọng, sao nhân nghe nói chua miệng lại ứa nước bọt? Vậy nên biết sắc thân hiện tiền của ông là *kiên cố vọng tưởng*.

2) Tâm tưởng lên cao, thân chịu ghê rợn. Các thọ xúc động sắc thân. Hiện nay hai thứ thuận-ích và nghịch-tổn ông đang cảm thọ, gọi là *hư mình vọng tưởng*.

3) Ý nghĩ sai khiến sắc thân. Nếu sắc thân không phải cùng loài thì sao lại hiểu được ý nghĩ? Hễ tâm phân biệt, thân liền chấp nhận vâng theo. Thức thì tâm tưởng, ngũ thời chiêm bao. Tưởng niệm dao động vọng tình gọi là *dung thông vọng tưởng*.

4) Chuyển hóa không dừng, thâm thâm dời đổi, móng tay dài, tóc mọc, khí

lực tiêu, da mặt nhăn, ngày đêm thay đổi mà không hề hay biết. Anan, nếu không phải ông, sao thân ông dờ dỏi. Nếu thật là ông, sao ông không biết? Vậy các hành niệm niệm không dừng gọi là *u ẩn vọng tưởng*.

5) Thể tinh minh trạm bất động thường trụ, ở thân ông không ra ngoài những thấy nghe hay biết. Thật tinh chân thì đã không huân tập hư vọng. Vậy mà các ông từ mấy năm trước đã thấy một vật lạ. Trải qua nhiều năm không nghĩ đến. Nay bỗng nhiên gặp vật ấy, nhớ lại rõ ràng. Nên biết tánh tinh minh đứng lạng không động này từng niệm từng niệm minh ký ức trì làm sao đếm xuể⁽²⁾.

⁽²⁾ *Minh*: sáu căn biết rõ ràng sáu trần. *Ký*: ghi trong lòng. *Úc*: khi cần thì nhớ ra. *Trì*: thâm giữ mãi mãi trong tạng thức. Thức 8 như máy tự động làm bốn việc này không nghĩ.

Này Anan, cái đứng lạng đó không thật, như nước chảy gấp, xa trông như đứng lạng. Vì chảy quá nhanh nên thấy không kịp chớ không phải không chảy. Góc vốn vọng tưởng nên mới chịu hư vọng huân tập. Sáu căn chưa giải, chưa tịch diệt hiện tiền thì vọng tưởng này chưa thể tiêu diệt. Hiện nay tập khí sâu suốt những thấy nghe hay biết của ông là *võng tượng hư vô điên đảo vi tế tinh tưởng*.

c. Biên giới năm ấm.

Anan, năm ấm do năm vọng tưởng tạo thành:

Sắc và không là biên giới của Sắc ấm.

Xúc và ly là biên giới của Thọ ấm.

Nhớ và quên là biên giới của Tưởng ấm.

Sanh và diệt là biên giới của Hành âm.

Trạm và hợp trạm là biên giới của Thức âm.

Năm âm vốn thứ lớp sanh khởi. Sanh nhân thức âm mà có. Nay diệt phải từ sắc âm mà trừ. Lý thì ngộ liền nhưng sự phải theo thứ lớp mà giải.

d. Kêt khuyển.

Ông cần thông suốt cõi gốc vọng tưởng để truyền bày cho đời mặt pháp, khiến người tu hành biết hư vọng tự sanh nhàm chán, biết có Niết-bàn không luyến tiếc ba cõi.



IV. LƯU THÔNG

1. Được phước - Tiêu tội.

Anan, ví như người đem bảy báu đầy khắp mười phương hư không cúng dường vi trần chư Phật, tâm không lúc nào xao lãng, người đó được phước nhiều chăng?

- Hư không vô tận, trân bảo không cùng. Ngày xưa có chúng sanh cúng Phật bảy đồng tiền mà khi xả thân còn được ngôi vị Chuyển Luân Vương. Huống nay hư không vô tận, cõi Phật không cùng, đều cúng trân bảo thì dầu suy nghĩ cùng kiếp cũng không thể biết. Phước ấy làm sao có bờ bến?

Phật bảo Anan: chư Phật Như Lai lời nói không hư vọng. Ví như có người gây đủ các tội, 4 trọng, 10 ba-la-di, giây lát trải qua địa ngục A-tỳ phương này phương khác, cho đến cùng tột các địa ngục vô gián mười phương, không nơi nào không phải tới. Nếu người đó khởi một niệm đem pháp môn này khai thị cho người chưa học trong đời mạt pháp thì tội chướng liền được tiêu diệt. Biến cái nhân phải chịu khổ địa ngục thành cái nhân sanh về cõi An Lạc. Lại được phước vượt hơn người thí cúng nói trên trăm lần, ngàn lần, ngàn vạn ức lần. Như thế cho đến toán số thí dụ lần không thể nói hết được.

Anan, chúng sanh tụng kinh này, trì chú này, công đức ta nói cùng kiếp cũng không hết. Nếu y giáo tu hành thì thẳng đến Bồ-đề không còn ma sự.

2 - Đại chúng hoan hỷ giải tán.

Phật nói kinh này rồi các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả Trời, người, a-tu-la, cùng với cõi khác, các vị Bồ-tát, nhị thừa, Thanh-văn, đồng tử, các đại lực quý thân mới phát tâm đều rất vui mừng làm lễ rồi lui.



PHỤ CHƯƠNG: GỖ GIẢI NĂM ẤM

LẮNG NGHIỆM CHÍNH MẠCH

TỔ GIAO QUANG

Trong thiên định, ma cảnh vi tế chẳng phải chỗ tới của trí lực phàm phu. Bởi vì đại định thành hay hoại là ở chỗ này nên động tâm từ, không ai hỏi mà Phật tự nói. Đặc biệt Phật gọi hàng hữu học lắng nghe. Vì vô học đã phá xong 4 ấm. Chỉ còn thức ấm, thiên ma quỷ thần không hại nổi.

Sắc ấm tự hiện vọng cảnh, không phải ngoại ma. Thọ ấm vờ ngoại ma, thâm nhập thân tâm. Tưởng ấm mới có thiên ma quỷ thần lỵ my. Không học, không biết, ắt nhận giặc làm con, tự cho chúng Thánh hoặc

nhận ma làm Thánh. Hành ấm chỉ có tâm ma, do những tập khí từ quá khứ, nay gặp cảnh dễ sanh mê lầm. Thức ấm phát kiến ma, theo chỗ thấy mà thành ngoại đạo. Đức Phật hứa phân biệt chín chắn vì ma tướng u vi khó nhận. Vả lại ma đã phá thì hủy liệt tan tành nên lao nhọc đức đại từ phải tận tình cặn kẽ.

Chúng sanh vốn đồng thể với đức Tỳ Lư Giá Na, quang minh biến khắp. Chỉ vì năm ấm che ám cho nên toàn thành mê muội. Năm ấm chưa tiêu cùng ma đồng phận ở trong u ám. Cho nên ma thấy mà nhiều phá. Chân vọng nếu không tương quan thì ma đâu có sợ hãi mà phải tận lực quấy rầy.

Mười phương Phật, mười phương ma, cũng như tất cả chúng ta, đang sống chung trong pháp giới, như 1.000 ngọn đèn trong một nhà. Không ai phân biệt được ánh sáng

nào của ngọn đèn nào. Nhưng nếu tắt đi một ngọn, ngay lúc ấy khối sáng trong nhà bị động. Xong rồi, ngọn nào tắt thì tắt, các ngọn kia trở về vô can. Thánh phàm chung sống một pháp giới tuy không ngăn cách nhưng phàm mê thấy như có cách. Người tỉnh ngộ trở về chân tánh ngay tại chỗ một niệm không sanh, cùng với Thánh nhân không sai biệt.

Bởi vì một người trụ đại định viên thông thì mười phương cõi nước đều rung động. Phàm phu thấy nhà cửa bị chấn động đổ vỡ cho là động đất, hay âm dương thất độ, hoặc một ông thần nào cựa mình. Các thiên ma đã có thần thông, biết ngay nguyên do nên xúm nhau vào phá thiền định. Người ngộ, ma chẳng tổn thương được. Ta là chủ, họ là khách. Chính họ sợ mà ta an. Biết chắc sự thật là như vậy, cứ một bề không động tâm.

Cảnh họ biến hóa ra, thiện ác hay dở, ta bình tĩnh không mừng không sợ, không ưa không ghét. Duy chỉ chiếu lý chánh niệm, chẳng đoái hết thảy. Đúng như câu: “Đường lối của quỷ núi có cùng, giác tỉnh của ta không tận” thì ma làm gì?

Người tu hoặc như pháp ở trong đạo tràng, hoặc bình thường, trong hết thảy thời, bốn oai nghi, chuyên chú phản văn. Công phu nông cạn chẳng kể làm gì. Nếu có thể vào sâu, nhất định sẽ đi đến niệm tận. Luận Khởi Tín nói: “Tâm thể ly niệm đẳng hư không giới”.

Tánh nghe không liên can đến cảnh. Cảnh động tĩnh không thể đổi dời tánh nghe. Tánh nghe cũng không can gì đến ý thức. Ý thức nhớ quên không bận gì đến tánh nghe. Dù ý thức hốt khởi nhớ cảnh, tánh nghe như gương sáng, cảnh như bóng

hiện rồi tan. Gương vẫn bất động. Đây là thời tiết nhà Thiền gọi là đả thành một phiến. Chỗ này tức là tiêu niệm, định tuệ cân phân.

Đêm tối là cảnh hiện tại của vô minh chúng ta, trong nhà tuy có đèn nhưng ngoài nhà là vô biên đen ngòm. Người tu không đoái hiện cảnh trước mắt, chuyên chú vào tánh nghe. Định này thành tựu ắt như mắt sáng ở trong đại u tối. Long Tiêu thổi tắt đèn phát minh cho Đức Sơn vào tam muội này.

Hỏi: Bản tâm viên minh, sao lại tối đen?

Đáp: Bản tánh quang minh nhưng bị năm ấm vô minh che lấp. Tâm pháp giới thành tối. Như người bị hôn trầm, bao nhiêu tỉnh táo nay thành mê muội đến nỗi còn chiêm bao. Chúng ta ngày nay la liệt trước mắt, nào núi sông, nào thành phố, nào

người vật đều là vọng kiến điên đảo của loại chiêm bao mở mắt. Trong chiêm bao làm sao nhớ được rằng mình đang ở trong hắc ám. Mở mắt thì sáng, nhắm mắt thì tối, cả hai trần sáng tối đều giả dối hư vọng. Cái thấy không thoát khỏi căn trần, toàn ở nơi hắc ám. Chấp đó làm cảnh giới thật của mình. Đâu có hẹn kỳ tỉnh ngộ?

Tu chánh định cốt yếu xả huyễn thân huyễn cảnh, tư hào không duyên, nỗ lực phản văn. Khi ấy mới biết rõ mình như người mất sáng ở trong vô biên hắc ám. Đây là ở trong khu vũ của sắc ám. Bao giờ thoát hẳn căn trần, trong đạo được tự tại gọi là **Diệu**. Vượt cả có và không, chẳng nhiễm bên nào, gọi là **Tịnh**. Nếu sắc ám chưa khai, tâm quang chưa tỏ, vô biên u ám, thì chỉ mới là hư tịnh. Song định cảnh hư dung rất thoải mái. Người không biết thường thủ

trước không tiến. Nếu biết mình ở trong sắc ấm như cuộc trệ trong tường vách của nhà tù u tối, thì đời nào chịu đắm trước trong vui thiên định. Tới khi định lực phát huy, tâm quang đồng chiếu, không dùng mắt để thấy nữa thì hết tối, trong thấu năm tạng trăm xương, ngoài suốt núi sông đại địa, trên trời nhân gian thấy rõ như ban ngày nhìn ngón tay. Phật không ước lượng thấy đến đâu nhưng chắc ít nhất cũng được một thế giới.

Sắc ấm tận là không bị ấm che chìm chớ sắc thì càng thấy rõ và thấy đúng sự thật, chân tâm tùy duyên hiện sắc nên sắc chẳng khác tâm.

Đã tướng vĩnh viễn trầm chìm trong hắc ám, mất hẳn cái sáng chiếu khắp pháp giới. Duyên may được pháp Samatha khai thị bốn khoa bảy đại nguyên một tạng tâm, mới tự biết tâm biến mười phương. Khi ấy mới

giác biết mình đang tối tăm, phải cầu thân chúng bản minh. Vội vàng nhiếp giải thành hạnh, nhập Tam-ma-địa. Trong u ám nhận trụ một phiến công phu. Ngày kia mây sắc ám tan đi, thân chúng bản minh. Hết thấy kiên ngoan ám muội căn trần trở thành như ngọc lưu ly, trong ngoài tỏ rõ. Đâu chẳng phải vì thoát được căn trần mà tâm thể chu biến sáng suốt phát huy công dụng. Thế gọi là sắc ám tận.

Kinh dạy: **“Mê muội thấy có hư không. Trong hư không tăm tối kết ám thành sắc”**, tức là vào kiếp trước. Từ vô lượng kiếp tới nay trường miên trong hắc ám sanh tử. Thể trước này toàn y sắc ám u ám mà có. Lìa sắc ám, rốt ráo không thể. Nay sắc ám đã tận, tối tăm đã khai. Nên nói là siêu vượt kiếp trước. Quan sát nguyên do kiếp trước hay sắc ám là vì kiên chấp bốn đại bên

ngoài thật ở ngoài tâm, bốn đại bên trong thật là chỗ trụ của tâm. Vọng tưởng kết mà không giải như thế, thành thể hắc ám của sắc ám gọi là kiên cố vọng tưởng. Văn Thù kệ rằng: **“Tưởng trừng thành quốc độ, tri giác là chúng sanh”**.

Nếu sắc ám chỉ cuộc một thân thì khi tận sắc ám, đáng lẽ chỉ rõ suốt trong thân. Nay kinh nói rõ ràng mười phương đồng khai, minh bạch là sắc ám biến khắp cả phù trần bảy đại. Kinh tuy bàn chuyện ma mà ý chỉ là dạy chúng ta hạ thủ công phu tu tiến. Cho nên phải giải thích tường tận. Người tu kiệt lực cùng nghiên đến chỗ chí cực chí tịnh. Chính là thời tiết Thánh tâm thâm hợp. Sắp phá được sắc ám. Sắc ám chấn liệt giao động tâm ma. Ma lo mà khởi sự. Trong kinh Phật tạm chỉ mười tướng để các đệ tử biết trước mà phòng thân.

Hoặc thấy mình đi qua tường vách. Hoặc thấy Phật, Bồ-tát, Thiên long. Người tu phòng tâm không kỹ, lãnh vọng tưởng, bị quỷ vật mê hoặc hiện hư ảnh. Thiên ma nhập tâm khiến người tu bỗng nhiên thuyết pháp đạt diệu. Lúc này chỉ cần nhận là tác chứng hay không, liền thành hai đường Ma Phật. Thận trọng tế xét sẽ rõ không ngoài hai mối vọng kiến và cuồng tuệ mà ma có phương tiện. Phật ân cần nhắc đi nhắc lại, khuyên ông Anan và Thánh chúng trong hội, phải giữ gìn che chở những người chân chính tu hành đời vị lai. Truyền dạy cho họ biết, khi quán lực thắng vọng tưởng thì tâm quang sáng lộ, phát hiện nhiều cảnh phi thường. Chỉ nên bình tĩnh tiếp tục công phu thì đó là cảnh giới tốt. Nếu động tâm liền vờ ma tới. Nếu nhận là chứng Thánh liền nhập quần tà.

Nhập lưu là quán, vong sở là chỉ. Chỉ Quán song tu. Sắc ấm đã hết, thấy rõ được diệu giác minh tâm nhưng chưa phát dụng tự tại. Kinh dụ như người bị bóng đèn, chân tay rõ ràng, thấy nghe không lầm nhưng tâm xúc khách tà không thể cử động. Tâm chúng ta vốn không cuộc trong thân. Vì vô thủy mê chấp nên sống thì tự cuộc vào hiện ấm, chết thì cuộc vào trung ấm. Đâu có lúc nào hưởng cái tự do lìa thân. Nay thọ ấm hết, liền có thể lìa thân, thấy mặt, đi ở tự do.

Thân kiến là gốc các tà kiến. Thọ ấm tận, thoát thân kiến tức là siêu vượt kiến trược. Lúc này mới thật nhận được tâm không ở trong thân. Chỉ có thọ ấm vọng lãnh nạp, hư phát minh mà thôi.

Trong khi sắc ấm đã hết, thọ ấm chưa tan, người tu nhận được hết thấy chúng sanh đều đồng một quang minh diệu lý, oan

uổng mà thọ luân nịch. Liên tự trách mình không phát bi tâm sớm ngộ độ sanh, đây là cảnh giới tốt. Nhưng nếu thái quá thì phải giác tỉnh, phục hoàn chánh niệm, dần dần sẽ hết. Nếu tự cho là đồng Phật đại bi, ma Bi liền tới làm cho điên cuồng. Phật tạm kể mười trường hợp để các đệ tử đề phòng, chớ để tà ma dẫn dụ đọa lạc. Thọ ấm tận liền được tự tại lìa thân như chim thoát lồng.

Tưởng tuy ở giữa năm ấm mà hai trước hai sau đều y vọng tưởng. Hướng chi hết thấy căn bản phiền não và tùy phiền não lìa tưởng ấm rốt ráo không chỗ nương. Vì thế tưởng tận là hết phiền não trước. Tưởng năng dung biến, sai tâm theo cảnh như nghe nói mơ chua, miệng liền chảy nước. Nên gọi tưởng ấm là dung thông vọng tưởng. Trong khi dụng tâm phản văn để phá tưởng ấm, hành giả khởi ý mong cầu thiện

xảo để dễ bề giáo hóa chúng sanh. Vì thọ ấm đã hết, ma chẳng thể nhập tâm nên gá người khác đến dẫn dụ, khiến tự mình chuyển loạn. Vì là chỗ sở thích nên dễ bị mê hoặc. Vì thế không muốn bị ma xoay sở, người tu chỉ cần an tâm, tắt hết ái cầu. Vì ba học không thiếu, sức tiến như bay, ma cung chấn động. Ma lập kế não loạn. Cứ phá giới dẫn tâm tức định tuệ quay tà, thân làm ma tử. Người trí thấy hủy giới dụ tâm liền biết ngay đây là ma.

Đã lên Thánh vị tự ứng bất thoái mà nay sao Phật nói rõ ràng đọa vô gián ngục? Thưa rằng: Ở Quyền giáo và Tiệm giáo, người tu như leo núi từng bước, ắt thuận có lên không có xuống. Còn viên đốn không thủ chứng. Kinh nói: **“Từ đây phàm thân trải qua Thánh vị”**. Cho nên biết thức ấm chưa khai, chưa nhập viên thông, chưa bảo

đảm sự không đọa lạc. Vả lại viên đốn lấy ngộ làm cốt yếu. Như bay là cây có cánh, đọa cố nhiên dễ đọa nhưng thăng chẳng phải khó thăng. “**Ngộ ắt không lỗi**” nghĩa là ngay lúc sắp đọa mà lại thăng. Huống chi thượng căn viên đốn phần nhiều có thể tuyệt niệm ái cầu, phàm Thánh tình vong, tự không lỗi vời ma tiếm Thánh. Đức Phật từ mẫn dặn dò cho biết mà tránh. Cho nên chẳng phải quyết không nghĩa đọa nhưng cũng chẳng phải có nhiều trầm luân.

Tưởng ám tận thì ngủ không mộng, thức không tưởng, tâm hằng thường, một niệm không sanh. Như gương soi vạn vật không lưu trệ hình ảnh. Tập khí từ ngàn xưa khó trừ, nay nhất đán diệt tận. Hành ám rất vi tế khi ấy hiển lộ.

Chúng sanh ở trong tam giới sanh diệt không đình, căn nguyên là do hành ám

thiên lưu. Ba ấm trước đã phá nên nay thấy căn nguyên 12 loài, cai tận cả cõi trời và sáu đạo. Tứ-không vô-sắc, cũng chẳng ra ngoài được hành khổ. Văn trên ở mục “**vạn pháp quy về Như Lai Tạng**”, Phật ví hành ấm phàm phu với dòng nước chảy. Ở đây hành ấm của người đã tu chứng vi tế hơn, Phật ví với dã-mã. Dã- mã là dưới mặt trời khí đất bốc lên, trạng như nước, sáng như lửa. Dùng thí dụ dã-mã chính để nêu biểu sự vi ẩn khó thấy. Hành ấm là căn nguyên phạm đoạn sanh tử, căn bản già chết thiên lưu tàn tạ. Tướng ấm ví như sóng to. Hành ấm ví như sóng nhỏ. Thức ấm ví như nước chảy không sóng. Giác tánh thể ví như nước không chảy không động.

Sanh diệt không ngừng, nghiệp vận mật di, nay làm thân bò, mai làm thân trâu, gọi là chúng sanh trực. Tuy hằng đời đổi mà

thế gian chưa từng giác nhận nên gọi là uẩn vọng tướng. An định được hành ấm, thấu những làn sóng lăn tăn về biển thức trùng lạng, là diệt xong hành ấm. Trong khi công phu chánh định để trùng lạng hành ấm, ma không quấy phá được vì sắc thọ tướng đã tiêu. Nhưng do cuồng giải, nhiều vị tu hành mắc vào chấp đoạn, chấp thường, chấp có, chấp không, tự xưng chứng Thánh, đại vọng ngữ thành, đọa ngục vô gián.

Do chính tâm kiên ngưng đại định, không bị lạc đọa, công phu thẳng tới. Giếng mỗi cực kỳ thâm sâu vi tế, tức là gốc kết trói vào đường sanh tử luân hồi, bỗng nhiên hủy liệt. Mạch u kín thù đáp tức nghiệp bị cắt đứt, phận đoạn sanh tử hết, nhân quả trong tam giới vĩnh dứt.

Tổ Ôn Lăng thí dụ: Trời Niết-bàn bị năm ấm che lấp như đêm dài. Sắc thọ tướng

ấm tiêu như gà đã gáy, báo tin sắp sáng. Vì còn hai ấm nữa nên tinh sắc chưa phân. Hành ấm hết như trời tang tởng. Chỉ còn xong một ấm nữa là đại minh ngộ.

Thức ấm là nguyên do thọ mệnh mỗi cá nhân, là gốc biến dịch sanh tử. Hành ấm tận tại ngôi TÍN 7 ngang với A-la-hán tiểu thừa. Thức ấm tận là tròn 10 Tín, vào Sơ Trụ chứng nhập viên thông. Dụng của viên thông không chỉ hữu tình thoát triền mà khí thể gian cũng giao triệt. Tức Kinh chõ nói: **“Núi sông đất liền ứng niệm hóa thành vô thượng tri giác”**. Tới đây thức ấm tận. Kết định.

Tánh vốn nhất chân, do trần phân cách thành có sáu căn. Tánh và dụng mất chuẩn đích gọi là mệnh trước. Nay tận thức là siêu thoát mệnh trước. Thức là vọng giác ảnh, do diên đảo khởi. Nhưng nương mượn chân

tánh làm thể. Nên gọi là vọng tượng hư vô
điên đảo vi tế tinh tướng.

Nhưng khi chưa được tịch diệt hiện tiền,
còn ở trong khu vũ của thức ấm, còn bị
huyễn ảnh vọng tượng hư vô của vô minh
chi phối, nhiều vị tu hành chuyển tâm
thành ngoại đạo. Nội giáo cứu cánh quy vô
sở đắc. Nay các vị thấy có đắc thì khác gì
mộng được vàng. Vàng tuy quý nhưng đã gọi
là mộng thì ích gì? Trái viên thông là mất
nhân địa. Bội Niết-bàn là mất quả địa. Nhị
thừa đoạn hoặc thủ chứng hẵn không có
đạo. Chỉ bị vĩnh tắc ở hóa thành.



Từ sơ phát tâm đến thành chánh giác,
đại để cứu xét viên nhân chỉ có hai ngôi:

1- Đoạn tiền thông-hoặc, từ mãn quán hạnh một phen lên thẳng Sơ Trụ, trung gian không thủ chứng.

2- Đoạn hậu biệt-hoặc, từ ngôi Sơ Trụ lên thẳng Đẳng giác, trung gian không thủ chứng.

Mà nơi viên nhân Phật luôn liệt nhiều ngôi. Vì mắt Phật cực sáng mới có thể ở nơi tấn tốc mà tách bạch nói ra.



Nhập Như Lai diệu trang nghiêm hải đầy đủ vạn đức trang nghiêm của biển quả, là phước cứu cánh tức Giải-thoát đức.

Viên mãn Bồ-đề nhất thiết chủng trí, tức bi trí cứu cánh là Bát-nhã đức.

Quy vô sở đắc, kế hợp tánh chân bản hữu, không từ ngoài được, là lý cứu cánh tức

Pháp-thân đức.

Hai câu trên là tu thành. Câu dưới là tánh vốn đủ. Bởi vì tòng tánh khởi tu mà tu để trở về khế hợp với tánh.



Đâu chẳng kính thừa mà tự lợi lợi tha sao?



MỤC LỤC



	Trang
C- NHẬP ĐẠO - THIÊN NA.	3
MỤC I: BẢN NHÂN 12 LOÀI SANH.	3
MỤC II: TAM TIỆM THỨ.	16
MỤC III: AN LẬP THÁNH VỊ.	20
MỤC IV: TÊN KINH.	35
CHÚ THÍCH	37
III. HIỂM NẠN CẦN ĐỀ PHÒNG.	47
A - BẢY THỨ.	47
B - NGŨ ẤM MA.	84
IV. LƯU THÔNG.	144
PHỤ CHƯƠNG: GỖ GIẢI NĂM ẤM.	147

CÁC SÁCH THAM KHẢO

- *Bản chữ nho của Sư cụ Tuệ Nhuận.*
- *Bản dịch của cư sĩ Tâm Minh.*
- *Lăng Nghiêm Chính Mạch của Tổ Giao Quang.*
- *Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm Giải Nghĩa của Pháp-sư Viên Anh.*
- *Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giải Nghĩa của hai ngài Hòa-thượng Bích Liên và Liên Tôn. Nhà in Thanh Mậu xuất bản năm 1954.*

